

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Cao Thị Như Thảo

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm | Thứ Sáu     | Thứ Bảy     |
|-------|------|-------------|--------|-------------|---------|-------------|-------------|
| Sáng  | 1    |             |        |             |         |             |             |
|       | 2    |             |        |             |         |             |             |
|       | 3    |             |        |             |         |             |             |
|       | 4    |             |        |             |         |             |             |
|       | 5    |             |        |             |         |             |             |
| Chiều | 1    | 8A12 - Toán |        |             |         | 6A9 - Toán  | 8A10 - GDĐP |
|       | 2    | 6A6 - Toán  |        |             |         | 6A9 - Toán  | 8A12 - Toán |
|       | 3    | 6A6 - Toán  |        | 8A12 - Toán |         | 6A6 - Toán  | 8A12 - Toán |
|       | 4    | 6A6 - HDTN  |        | 6A9 - Toán  |         |             | 6A6 - Toán  |
|       | 5    | 6A6 - HDTN  |        |             |         | 8A11 - GDĐP | 6A9 - Toán  |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Đặng Như Uyên Phương

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư    | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|--------|-----------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |             |        |           |             |             |         |
|       | 2    |             |        |           | 7P - Toán   |             |         |
|       | 3    |             |        |           | 7P - Toán   |             |         |
|       | 4    |             |        | 7P - Toán |             |             |         |
|       | 5    |             |        | 7P - Toán |             |             |         |
| Chiều | 1    | 6A10 - Toán |        |           | 6A10 - GDĐP |             |         |
|       | 2    | 6A7 - Toán  |        |           | 6A10 - Toán | 6A10 - Toán |         |
|       | 3    |             |        |           |             | 6A10 - Toán |         |
|       | 4    | 6A10 - HDTN |        |           | 6A5 - GDĐP  | 6A7 - Toán  |         |
|       | 5    | 6A10 - HDTN |        |           | 6A7 - Toán  | 6A7 - Toán  |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Hà Thị Ngọc Thủy

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm     | Thứ Sáu | Thứ Bảy    |
|-------|------|------------|--------|-------------|-------------|---------|------------|
| Sáng  | 1    | 7A8 - HDTN |        | 7A1 - Toán  |             |         | 7A8 - Toán |
|       | 2    | 7A8 - HDTN |        | 7A1 - Toán  | 9A2 - Toán  |         | 7A8 - Toán |
|       | 3    | 7A8 - Toán |        | 9A2 - Toán  | 9A2 - Toán  |         |            |
|       | 4    | 7A8 - Toán |        | 9A11 - Toán | 9A11 - Toán |         |            |
|       | 5    | 9A2 - Toán |        | 9A11 - Toán | 9A11 - Toán |         |            |
| Chiều | 1    |            |        |             |             |         |            |
|       | 2    |            |        |             |             |         |            |
|       | 3    |            |        |             |             |         |            |
|       | 4    |            |        |             |             |         |            |
|       | 5    |            |        |             |             |         |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Khổng Trung Việt

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|-------------|---------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        | 9A7 - Toán  |         | 9A7 - Toán  |         |
|       | 2    |         |        | 9A7 - Toán  |         | 9A7 - Toán  |         |
|       | 3    |         |        |             |         | 9A4 - Toán  |         |
|       | 4    |         |        | 9A4 - Toán  |         | 9A4 - Toán  |         |
|       | 5    |         |        | 9A4 - Toán  |         |             |         |
| Chiều | 1    |         |        |             |         | 8A10 - Toán |         |
|       | 2    |         |        | 8A10 - Toán |         | 8A10 - Toán |         |
|       | 3    |         |        | 8A10 - Toán |         |             |         |
|       | 4    |         |        | 8A8 - Toán  |         | 8A8 - Toán  |         |
|       | 5    |         |        | 8A8 - Toán  |         | 8A8 - Toán  |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Lê Thị Nguyệt Nga

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|--------|------------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    | 7A11 - HDTN |        |            | 7A11 - Toán | 7A6 - GDĐP  |         |
|       | 2    | 7A11 - HDTN |        |            | 7A11 - Toán | 7A11 - Toán |         |
|       | 3    | 7A3 - Toán  |        |            |             | 7A11 - Toán |         |
|       | 4    |             |        |            | 7A3 - Toán  | 7A3 - Toán  |         |
|       | 5    |             |        |            | 7A9 - GDĐP  | 7A3 - Toán  |         |
| Chiều | 1    |             |        |            |             | 6A5 - Toán  |         |
|       | 2    |             |        |            |             | 6A5 - Toán  |         |
|       | 3    |             |        |            |             |             |         |
|       | 4    |             |        | 6A5 - Toán |             |             |         |
|       | 5    |             |        | 6A5 - Toán |             |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Lê Thị Oanh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm   | Thứ Sáu    | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|--------|------------|-----------|------------|---------|
| Sáng  | 1    |            |        |            |           |            |         |
|       | 2    |            |        |            |           |            |         |
|       | 3    |            |        |            |           |            |         |
|       | 4    |            |        |            |           |            |         |
|       | 5    |            |        |            |           |            |         |
| Chiều | 1    | 8A9 - Toán |        |            | 8P - Toán |            |         |
|       | 2    | 8A9 - Toán |        |            | 8P - Toán | 8P - Toán  |         |
|       | 3    | 8A9 - HDTN |        | 8P - Toán  |           | 8A9 - Toán |         |
|       | 4    | 8A9 - HDTN |        | 8A9 - Toán |           |            |         |
|       | 5    | 8A9 - HDTN |        | 8A1 - Toán |           | 8A1 - Toán |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Hằng Trang

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy    |
|-------|------|------------|--------|------------|---------|------------|------------|
| Sáng  | 1    | 7A9 - HDTN |        | 9P - Toán  |         | 9P - Toán  | 7A2 - Toán |
|       | 2    | 7A9 - HDTN |        | 9A6 - Toán |         | 7A9 - Toán | 7A2 - Toán |
|       | 3    | 9P - Toán  |        | 9A6 - Toán |         | 7A9 - Toán | 9A6 - Toán |
|       | 4    |            |        | 7A9 - Toán |         | 7A2 - Toán | 9A6 - Toán |
|       | 5    |            |        |            |         |            | 9P - Toán  |
| Chiều | 1    |            |        |            |         |            |            |
|       | 2    |            |        |            |         |            |            |
|       | 3    |            |        |            |         |            |            |
|       | 4    |            |        |            |         |            |            |
|       | 5    |            |        |            |         |            |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Tâm

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm    | Thứ Sáu    | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|--------|------------|------------|------------|------------|
| Sáng  | 1    |         |        |            |            |            |            |
|       | 2    |         |        |            |            |            |            |
|       | 3    |         |        |            |            |            |            |
|       | 4    |         |        |            |            |            |            |
|       | 5    |         |        |            |            |            |            |
| Chiều | 1    |         |        | 8A2 - Toán | 6A8 - Toán | 8A2 - Toán | 8A2 - Toán |
|       | 2    |         |        | 6A3 - Toán | 6A3 - Toán | 8A2 - Toán | 6A8 - Toán |
|       | 3    |         |        |            | 6A3 - Toán | 8A6 - Toán | 8A6 - Toán |
|       | 4    |         |        | 8A6 - Toán |            | 6A8 - Toán | 6A3 - Toán |
|       | 5    |         |        | 8A6 - Toán |            | 6A8 - Toán |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Thanh Thảo

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm     | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|--------|-------------|-------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    | 7A5 - HDTN |        | 7A5 - HDTN  |             |         |         |
|       | 2    | 7A5 - HDTN |        |             |             |         |         |
|       | 3    |            |        | 7A5 - Toán  |             |         |         |
|       | 4    | 7A5 - Toán |        | 7A5 - Toán  |             |         |         |
|       | 5    | 7A5 - Toán |        | 7A6 - HDTN  |             |         |         |
| Chiều | 1    |            |        | 8A11 - Toán |             |         |         |
|       | 2    |            |        | 8A11 - Toán | 8A11 - Toán |         |         |
|       | 3    |            |        | 8A5 - Toán  | 8A11 - Toán |         |         |
|       | 4    |            |        | 8A5 - Toán  | 8A5 - Toán  |         |         |
|       | 5    |            |        |             | 8A5 - Toán  |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Thị Minh Chi

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm | Thứ Sáu     | Thứ Bảy     |
|-------|------|-------------|--------|-------------|---------|-------------|-------------|
| Sáng  | 1    | 7A14 - HDTN |        |             |         | 7A14 - HDTN |             |
|       | 2    | 7A14 - HDTN |        |             |         | 7A8 - HDTN  |             |
|       | 3    | 7A14 - Toán |        |             |         |             |             |
|       | 4    | 7A14 - Toán |        |             |         | 7A14 - Toán |             |
|       | 5    |             |        |             |         | 7A14 - Toán |             |
| Chiều | 1    |             |        | 6A11 - Toán |         |             | 6A11 - Toán |
|       | 2    |             |        | 6A11 - Toán |         |             | 6A11 - Toán |
|       | 3    |             |        | 6A4 - Toán  |         |             | 6A4 - Toán  |
|       | 4    |             |        | 6A4 - Toán  |         |             | 6A4 - Toán  |
|       | 5    |             |        |             |         |             |             |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Thị Mộng Thường

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|--------|-------------|-------------|-------------|------------|
| Sáng  | 1    |         |        | 9A5 - Toán  | 7A10 - Toán | 7A10 - Toán | 9A8 - Toán |
|       | 2    |         |        |             | 7A4 - Toán  | 7A10 - Toán | 9A8 - Toán |
|       | 3    |         |        | 7A4 - Toán  | 9A8 - Toán  | 7A4 - Toán  | 9A5 - Toán |
|       | 4    |         |        | 7A4 - Toán  |             | 9A5 - Toán  | 9A5 - Toán |
|       | 5    |         |        | 7A10 - Toán |             | 9A8 - Toán  |            |
| Chiều | 1    |         |        |             |             |             |            |
|       | 2    |         |        |             |             |             |            |
|       | 3    |         |        |             |             |             |            |
|       | 4    |         |        |             |             |             |            |
|       | 5    |         |        |             |             |             |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Thị Thanh Thúy

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|--------|-------------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    | 9A3 - HDTN  |        | 9A9 - Toán  | 7A13 - Toán | 9A3 - Toán  |         |
|       | 2    | 9A3 - HDTN  |        |             | 7A13 - Toán | 9A3 - Toán  |         |
|       | 3    | 7A13 - Toán |        | 7A11 - HDTN | 9A3 - Toán  | 7A1 - HDTN  |         |
|       | 4    |             |        | 9A3 - Toán  | 9A9 - Toán  |             |         |
|       | 5    | 9A9 - Toán  |        |             | 9A9 - Toán  | 7A13 - Toán |         |
| Chiều | 1    |             |        |             |             |             |         |
|       | 2    |             |        |             |             |             |         |
|       | 3    |             |        |             |             |             |         |
|       | 4    |             |        |             |             |             |         |
|       | 5    |             |        |             |             |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Tuấn Phong

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm     | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|--------|-------------|-------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |             |        | 9A10 - Toán | 9A1 - Toán  |         |         |
|       | 2    |             |        | 9A10 - Toán | 9A1 - Toán  |         |         |
|       | 3    |             |        |             |             |         |         |
|       | 4    |             |        |             | 9A10 - Toán |         |         |
|       | 5    |             |        |             | 9A10 - Toán |         |         |
| Chiều | 1    | 8A13 - Toán |        |             | 8A13 - Toán |         |         |
|       | 2    | 8A4 - Toán  |        | 8A13 - Toán |             |         |         |
|       | 3    | 8A4 - Toán  |        | 8A13 - Toán | 8A4 - Toán  |         |         |
|       | 4    | 8A13 - HDTN |        |             |             |         |         |
|       | 5    | 8A13 - HDTN |        | 8A4 - Toán  |             |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Vũ Thị Kim Ngọc

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm    | Thứ Sáu    | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|--------|------------|------------|------------|---------|
| Sáng  | 1    |            |        |            |            |            |         |
|       | 2    |            |        |            |            |            |         |
|       | 3    |            |        |            |            |            |         |
|       | 4    |            |        |            |            |            |         |
|       | 5    |            |        |            |            |            |         |
| Chiều | 1    |            |        | 6A2 - Toán | 6A2 - Toán | 8A7 - Toán |         |
|       | 2    |            |        | 8A3 - Toán | 6A2 - Toán |            |         |
|       | 3    | 8A7 - Toán |        | 8A3 - Toán |            | 6A2 - Toán |         |
|       | 4    | 6A2 - HDTN |        | 8A7 - Toán | 6A1 - Toán | 8A3 - Toán |         |
|       | 5    | 6A2 - HDTN |        | 8A7 - Toán | 6A1 - Toán | 8A3 - Toán |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trịnh Thị Nghĩa Thảo

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy     |
|-------|------|---------|--------|------------|-------------|-------------|-------------|
| Sáng  | 1    |         |        |            | 7A6 - Toán  |             | 7A7 - Toán  |
|       | 2    |         |        | 7A7 - Toán | 7A6 - Toán  | 7A6 - Toán  | 7A7 - Toán  |
|       | 3    |         |        | 7A7 - Toán | 7A10 - GDĐP | 7P - GDĐP   | 7A13 - GDĐP |
|       | 4    |         |        | 7A6 - Toán |             |             |             |
|       | 5    |         |        |            | 7A11 - GDĐP | 7A12 - GDĐP |             |
| Chiều | 1    |         |        | 6P - Toán  |             |             | 6P - Toán   |
|       | 2    |         |        | 6P - Toán  |             |             | 6P - Toán   |
|       | 3    |         |        | 6A7 - GDĐP |             |             | 6A8 - GDĐP  |
|       | 4    |         |        |            |             |             |             |
|       | 5    |         |        |            |             |             |             |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Lê Ngọc Thúy Nga

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy    |
|-------|------|------------|--------|--------|---------|------------|------------|
| Sáng  | 1    | 9A9 - HDTN |        |        |         | 9A4 - KHTN | 9P - TP    |
|       | 2    | 9A9 - HDTN |        |        |         | 9A4 - KHTN | 9P - TP    |
|       | 3    | 9A9 - KHTN |        |        |         | 8P - TP    | 9A9 - KHTN |
|       | 4    | 9A9 - KHTN |        |        |         | 8P - TP    | 9A4 - KHTN |
|       | 5    | 9A4 - KHTN |        |        |         | 9A9 - KHTN |            |
| Chiều | 1    |            |        |        |         | 6A2 - KHTN | 6A2 - KHTN |
|       | 2    | 7P - TP    |        |        |         | 6A2 - KHTN | 6A2 - KHTN |
|       | 3    | 7P - TP    |        |        |         | 8A1 - GDĐP | 8P - GDĐP  |
|       | 4    |            |        |        |         |            |            |
|       | 5    |            |        |        |         |            |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Ngọc Minh Hằng

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|-------------|--------|---------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    | 9A10 - HDTN |             |        |         |             |         |
|       | 2    | 9A10 - HDTN | 9A10 - KHTN |        |         |             |         |
|       | 3    | 9A3 - KHTN  | 9A10 - KHTN |        |         | 9A10 - HDTN |         |
|       | 4    | 9A10 - KHTN | 9A9 - HDTN  |        |         | 9A3 - KHTN  |         |
|       | 5    | 9A10 - KHTN | 9A3 - KHTN  |        |         | 9A3 - KHTN  |         |
| Chiều | 1    |             | 8A5 - KHTN  |        |         | 8A5 - KHTN  |         |
|       | 2    |             | 8A5 - KHTN  |        |         | 8A5 - KHTN  |         |
|       | 3    |             |             |        |         |             |         |
|       | 4    |             |             |        |         |             |         |
|       | 5    |             |             |        |         |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Xuân Khánh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|--------|---------|------------|---------|
| Sáng  | 1    |            | 9P - KHTN  |        |         | 9A8 - KHTN |         |
|       | 2    |            | 9P - KHTN  |        |         | 9A8 - KHTN |         |
|       | 3    |            |            |        |         |            |         |
|       | 4    |            | 9A8 - KHTN |        |         | 9P - KHTN  |         |
|       | 5    |            | 9A8 - KHTN |        |         | 9P - KHTN  |         |
| Chiều | 1    | 6A4 - HDTN |            |        |         |            |         |
|       | 2    | 6A4 - KHTN |            |        |         | 6A4 - KHTN |         |
|       | 3    | 6A4 - KHTN |            |        |         | 6A4 - KHTN |         |
|       | 4    | 6A4 - HDTN |            |        |         |            |         |
|       | 5    | 6A4 - HDTN |            |        |         | 8A4 - HDTN |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Huỳnh Thị Thùy Châu

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|--------|------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    | 9A7 - HDTN | 9A4 - HDTN |        | 9A5 - KHTN |         |         |
|       | 2    | 9A7 - HDTN | 9A5 - HDTN |        | 9A5 - KHTN |         |         |
|       | 3    | 9A7 - KHTN | 9A5 - KHTN |        | 9A7 - KHTN |         |         |
|       | 4    | 9A7 - HDTN | 9A5 - KHTN |        | 9A7 - KHTN |         |         |
|       | 5    |            | 9A7 - KHTN |        |            |         |         |
| Chiều | 1    |            |            |        |            |         |         |
|       | 2    |            |            |        |            |         |         |
|       | 3    |            |            |        |            |         |         |
|       | 4    |            |            |        |            |         |         |
|       | 5    |            |            |        |            |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Hiếu Nhân

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu    | Thứ Bảy     |
|-------|------|---------|-------------|--------|-------------|------------|-------------|
| Sáng  | 1    |         | 7A14 - KHTN |        | 7A14 - KHTN | 7A8 - KHTN | 7A9 - KHTN  |
|       | 2    |         | 7A9 - KHTN  |        | 7A9 - KHTN  | 7A5 - KHTN | 7A9 - KHTN  |
|       | 3    |         | 7A5 - KHTN  |        | 7A5 - KHTN  | 7A5 - KHTN | 7A9 - HDTN  |
|       | 4    |         | 7A7 - HDTN  |        | 7A8 - KHTN  |            | 7A14 - KHTN |
|       | 5    |         | 7A8 - KHTN  |        | 7A8 - KHTN  | 7P - HDTN  | 7A14 - KHTN |
| Chiều | 1    |         |             |        |             |            |             |
|       | 2    |         |             |        |             |            |             |
|       | 3    |         |             |        |             |            |             |
|       | 4    |         |             |        |             |            |             |
|       | 5    |         |             |        |             |            |             |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Cao Thanh Mỹ Hiền

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|-------------|--------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    | 9A2 - HDTN | 9A2 - HDTN  |        |             |             |         |
|       | 2    | 9A2 - HDTN | 9A11 - KHTN |        | 9A11 - KHTN | 7A1 - KHTN  |         |
|       | 3    | 9A2 - KHTN | 9P - HDTN   |        | 9A11 - KHTN | 9A6 - HDTN  |         |
|       | 4    | 9A2 - KHTN | 9A3 - HDTN  |        |             | 9A2 - KHTN  |         |
|       | 5    |            | 9A2 - KHTN  |        | 7A1 - KHTN  | 9A11 - KHTN |         |
| Chiều | 1    |            |             |        |             |             |         |
|       | 2    |            |             |        |             |             |         |
|       | 3    |            |             |        |             |             |         |
|       | 4    |            |             |        |             |             |         |
|       | 5    |            |             |        |             |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Thanh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|-------------|--------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |             |             |        |             |             |         |
|       | 2    |             |             |        |             |             |         |
|       | 3    |             |             |        |             |             |         |
|       | 4    |             |             |        |             |             |         |
|       | 5    |             |             |        |             |             |         |
| Chiều | 1    |             | 8A12 - KHTN |        | 6A3 - KHTN  |             |         |
|       | 2    | 8A12 - KHTN | 8A12 - KHTN |        | 6A8 - KHTN  |             |         |
|       | 3    | 6A3 - KHTN  | 6A8 - KHTN  |        | 6A8 - KHTN  | 6A8 - KHTN  |         |
|       | 4    | 8A12 - HDTN | 6A3 - KHTN  |        | 8A12 - KHTN |             |         |
|       | 5    | 8A12 - HDTN | 6A3 - KHTN  |        | 6A2 - HDTN  | 8A12 - HDTN |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Thị Mỹ Tuyên

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|------------|--------|------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    | 7A10 - HDTN |            |        |            |             |         |
|       | 2    | 7A10 - HDTN |            |        |            |             |         |
|       | 3    | 7A10 - KHTN |            |        |            | 7A13 - HDTN |         |
|       | 4    | 7A10 - KHTN |            |        |            | 7A10 - KHTN |         |
|       | 5    | 7A10 - HDTN |            |        |            | 7A10 - KHTN |         |
| Chiều | 1    |             | 6A8 - HDTN |        |            |             |         |
|       | 2    |             |            |        | 8A9 - KHTN |             |         |
|       | 3    |             | 8A9 - KHTN |        | 8A9 - KHTN |             |         |
|       | 4    |             | 8A9 - KHTN |        | 8A1 - KHTN |             |         |
|       | 5    |             | 8P - HDTN  |        | 8A1 - KHTN |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Cù Thị Ngọc Vui

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu    | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|------------|--------|------------|------------|------------|
| Sáng  | 1    |         | 7A10 - Văn |        |            |            | 7A10 - Văn |
|       | 2    |         | 7A10 - Văn |        |            |            | 7A10 - Văn |
|       | 3    |         | 7A8 - Văn  |        |            |            | 7A8 - Văn  |
|       | 4    |         | 7A8 - Văn  |        |            |            | 7A8 - Văn  |
|       | 5    |         |            |        |            |            |            |
| Chiều | 1    |         | 6A4 - Văn  |        | 6A11 - Văn | 6A4 - Văn  |            |
|       | 2    |         | 6A1 - Văn  |        |            | 6A1 - Văn  |            |
|       | 3    |         | 6A11 - Văn |        | 6A1 - Văn  | 6A1 - Văn  |            |
|       | 4    |         |            |        | 6A4 - Văn  | 6A11 - Văn |            |
|       | 5    |         |            |        | 6A4 - Văn  | 6A11 - Văn |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Đặng Thị Ngọc Bích

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|--------|------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    | 7A2 - HDTN | 7A3 - GDĐP |        | 7A2 - Văn  |         |         |
|       | 2    | 7A2 - HDTN | 7A14 - Văn |        | 7A2 - HDTN |         |         |
|       | 3    | 7A2 - Văn  | 7A14 - Văn |        | 7A14 - Văn |         |         |
|       | 4    | 7A2 - Văn  |            |        |            |         |         |
|       | 5    | 7A14 - Văn | 7A2 - Văn  |        |            |         |         |
| Chiều | 1    | 8A10 - Văn |            |        |            |         |         |
|       | 2    | 8A10 - Văn |            |        |            |         |         |
|       | 3    |            |            |        |            |         |         |
|       | 4    |            | 8A10 - Văn |        |            |         |         |
|       | 5    |            | 8A10 - Văn |        |            |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Đỗ Thanh Nhân

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy    |
|-------|------|-------------|-------------|--------|---------|------------|------------|
| Sáng  | 1    | 9A11 - HDTN | 9A11 - HDTN |        |         | 7A9 - Văn  | 9A6 - Văn  |
|       | 2    | 9A11 - HDTN | 9A6 - Văn   |        |         | 9A11 - Văn | 9A6 - Văn  |
|       | 3    | 7A9 - Văn   | 7A9 - Văn   |        |         |            | 9A11 - Văn |
|       | 4    |             | 7A9 - Văn   |        |         |            | 9A11 - Văn |
|       | 5    | 9A6 - Văn   | 9A11 - Văn  |        |         |            |            |
| Chiều | 1    |             |             |        |         |            |            |
|       | 2    |             |             |        |         |            |            |
|       | 3    |             |             |        |         |            |            |
|       | 4    |             |             |        |         |            |            |
|       | 5    |             |             |        |         |            |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Huỳnh Thị Tâm

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba    | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|-----------|--------|---------|------------|------------|
| Sáng  | 1    |         |           |        |         |            | 7A3 - Văn  |
|       | 2    |         | 7A3 - Văn |        |         |            | 7A3 - Văn  |
|       | 3    |         | 7A3 - Văn |        |         |            | 7P - Văn   |
|       | 4    |         | 7P - Văn  |        |         |            | 7P - Văn   |
|       | 5    |         | 7P - Văn  |        |         |            |            |
| Chiều | 1    |         |           |        |         | 8A6 - GDĐP |            |
|       | 2    |         |           |        |         | 8A4 - Văn  | 8A13 - Văn |
|       | 3    |         |           |        |         | 8A13 - Văn | 8A13 - Văn |
|       | 4    |         | 8A4 - Văn |        |         | 8A13 - Văn | 8A4 - Văn  |
|       | 5    |         | 8A4 - Văn |        |         |            | 8A5 - GDĐP |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Mai Tuấn Anh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai   | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm   | Thứ Sáu   | Thứ Bảy    |
|-------|------|-----------|------------|--------|-----------|-----------|------------|
| Sáng  | 1    |           |            |        |           |           |            |
|       | 2    |           |            |        |           |           |            |
|       | 3    |           |            |        |           |           |            |
|       | 4    |           |            |        |           |           |            |
|       | 5    |           |            |        |           |           |            |
| Chiều | 1    |           | 8P - Văn   |        | 8A7 - Văn | 6A8 - Văn | 8A6 - Văn  |
|       | 2    | 6A8 - Văn | 8P - Văn   |        | 8A7 - Văn | 6A8 - Văn | 8P - Văn   |
|       | 3    | 8P - Văn  | 6A10 - Văn |        | 8A6 - Văn |           | 6A10 - Văn |
|       | 4    |           | 6A10 - Văn |        | 8A6 - Văn | 8A7 - Văn | 6A10 - Văn |
|       | 5    |           | 8A6 - Văn  |        | 6A8 - Văn | 8A7 - Văn |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Hồng Uyên

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm   | Thứ Sáu   | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|--------|-----------|-----------|---------|
| Sáng  | 1    |            |            |        |           | 9A2 - Văn |         |
|       | 2    |            |            |        |           | 9A2 - Văn |         |
|       | 3    |            |            |        |           |           |         |
|       | 4    |            |            |        | 9A2 - Văn |           |         |
|       | 5    |            |            |        | 9A2 - Văn |           |         |
| Chiều | 1    | 8A2 - Văn  | 8A2 - Văn  |        |           | 8A8 - Văn |         |
|       | 2    | 8A8 - Văn  |            |        |           |           |         |
|       | 3    | 8A2 - HDTN | 8A3 - GDĐP |        |           | 8A2 - Văn |         |
|       | 4    | 8A2 - HDTN | 8A8 - Văn  |        |           | 8A2 - Văn |         |
|       | 5    | 8A2 - HDTN | 8A8 - Văn  |        |           |           |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Ngọc Quỳnh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu   | Thứ Bảy    |
|-------|------|------------|------------|--------|---------|-----------|------------|
| Sáng  | 1    |            |            |        |         |           | 7A11 - Văn |
|       | 2    |            |            |        |         |           | 7A11 - Văn |
|       | 3    | 7A11 - Văn |            |        |         |           | 7A7 - Văn  |
|       | 4    | 7A7 - Văn  | 7A11 - Văn |        |         |           |            |
|       | 5    | 7A7 - Văn  | 7A7 - Văn  |        |         |           |            |
| Chiều | 1    |            | 6A3 - Văn  |        |         |           | 6A3 - Văn  |
|       | 2    |            | 6A3 - Văn  |        |         |           | 6A6 - Văn  |
|       | 3    |            | 6A5 - Văn  |        |         | 6A3 - Văn | 6A6 - Văn  |
|       | 4    |            | 6A6 - Văn  |        |         | 6A5 - Văn | 6A5 - Văn  |
|       | 5    |            | 6A6 - Văn  |        |         | 6A5 - Văn |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Phương Thi

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy    |
|-------|------|-------------|------------|--------|---------|------------|------------|
| Sáng  | 1    | 7A12 - HDTN | 7A12 - Văn |        |         | 7A1 - Văn  |            |
|       | 2    | 7A12 - HDTN | 7A12 - Văn |        |         |            |            |
|       | 3    | 7A12 - HDTN | 7A1 - Văn  |        |         | 7A12 - Văn |            |
|       | 4    | 7A12 - Văn  | 7A1 - Văn  |        |         |            |            |
|       | 5    | 7A1 - Văn   |            |        |         |            |            |
| Chiều | 1    |             | 6A2 - Văn  |        |         |            | 6A6 - HDTN |
|       | 2    |             | 6A2 - Văn  |        |         |            |            |
|       | 3    |             |            |        |         |            | 6A2 - Văn  |
|       | 4    |             |            |        |         |            | 6A2 - Văn  |
|       | 5    |             |            |        |         |            |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Hoa Huệ

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba    | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy    |
|-------|------|-------------|-----------|--------|---------|------------|------------|
| Sáng  | 1    | 7A13 - HDTN |           |        |         |            | 7A5 - Văn  |
|       | 2    | 7A13 - HDTN |           |        |         |            | 7A5 - Văn  |
|       | 3    | 7A5 - Văn   |           |        |         |            |            |
|       | 4    | 7A13 - Văn  |           |        |         | 7A13 - Văn | 7A13 - Văn |
|       | 5    |             |           |        |         | 7A5 - Văn  | 7A13 - Văn |
| Chiều | 1    |             | 8A9 - Văn |        |         |            | 8A5 - Văn  |
|       | 2    |             | 8A9 - Văn |        |         |            | 8A5 - Văn  |
|       | 3    |             | 8A5 - Văn |        |         | 8A5 - Văn  |            |
|       | 4    |             |           |        |         | 8A9 - Văn  |            |
|       | 5    |             |           |        |         | 8A9 - Văn  |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thu Hà

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu    | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|------------|--------|------------|------------|---------|
| Sáng  | 1    |         | 9A1 - Văn  |        |            |            |         |
|       | 2    |         | 9A1 - Văn  |        | 9A10 - Văn | 9A1 - Văn  |         |
|       | 3    |         |            |        | 9A10 - Văn |            |         |
|       | 4    |         |            |        | 9A1 - Văn  | 9A10 - Văn |         |
|       | 5    |         |            |        |            | 9A10 - Văn |         |
| Chiều | 1    |         | 8A11 - Văn |        |            | 8A11 - Văn |         |
|       | 2    |         | 8A11 - Văn |        |            | 8A11 - Văn |         |
|       | 3    |         | 8A12 - Văn |        |            | 8A12 - Văn |         |
|       | 4    |         | 8A12 - Văn |        |            | 8A12 - Văn |         |
|       | 5    |         |            |        |            |            |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Văn Lý

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai   | Thứ Ba    | Thứ Tư | Thứ Năm   | Thứ Sáu   | Thứ Bảy   |
|-------|------|-----------|-----------|--------|-----------|-----------|-----------|
| Sáng  | 1    |           | 9A9 - Văn |        | 7A4 - Văn | 9A9 - Văn | 9A7 - Văn |
|       | 2    |           |           |        |           | 9A9 - Văn | 9A7 - Văn |
|       | 3    | 7A4 - Văn | 7A4 - Văn |        | 7A6 - Văn | 7A6 - Văn | 7A4 - Văn |
|       | 4    | 9A4 - Văn | 9A4 - Văn |        | 9A4 - Văn | 7A6 - Văn | 9A9 - Văn |
|       | 5    | 7A6 - Văn | 9A4 - Văn |        | 9A7 - Văn | 9A7 - Văn |           |
| Chiều | 1    |           |           |        |           |           |           |
|       | 2    |           |           |        |           |           |           |
|       | 3    |           |           |        |           |           |           |
|       | 4    |           |           |        |           |           |           |
|       | 5    |           |           |        |           |           |           |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phan Thị Xuân Hương

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm   | Thứ Sáu   | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|--------|-----------|-----------|---------|
| Sáng  | 1    | 9A8 - HDTN | 9A8 - Văn  |        | 9A8 - Văn |           |         |
|       | 2    | 9A8 - HDTN | 9A8 - HDTN |        | 9A8 - Văn |           |         |
|       | 3    |            | 9A3 - Văn  |        |           |           |         |
|       | 4    | 9A3 - Văn  |            |        | 9A3 - Văn |           |         |
|       | 5    | 9A8 - Văn  |            |        | 9A3 - Văn |           |         |
| Chiều | 1    |            |            |        |           | 6A7 - Văn |         |
|       | 2    |            |            |        |           | 6A7 - Văn |         |
|       | 3    |            | 6A2 - GDĐP |        |           |           |         |
|       | 4    |            | 6A7 - Văn  |        |           |           |         |
|       | 5    |            | 6A7 - Văn  |        |           |           |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trần Nhi Diễm Huỳnh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba    | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu   | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|-----------|--------|------------|-----------|---------|
| Sáng  | 1    |            |           |        |            |           |         |
|       | 2    |            |           |        |            |           |         |
|       | 3    |            |           |        |            |           |         |
|       | 4    |            |           |        |            |           |         |
|       | 5    |            |           |        |            |           |         |
| Chiều | 1    | 6P - Văn   | 6P - Văn  |        | 8A1 - Văn  | 8A1 - Văn |         |
|       | 2    | 6A3 - GDĐP | 6A9 - Văn |        | 6A4 - GDĐP | 8A1 - Văn |         |
|       | 3    | 8A1 - Văn  | 6A9 - Văn |        | 6A9 - Văn  | 6A9 - Văn |         |
|       | 4    | 6A9 - HDTN |           |        | 6P - Văn   |           |         |
|       | 5    | 6A9 - HDTN |           |        |            | 6P - Văn  |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Lê Thị Thắm

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|------------|--------|--------|------------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |            |        |        | 9P - Văn   |         | 9A5 - Văn |
|       | 2    |            |        |        | 9P - Văn   |         | 9A5 - Văn |
|       | 3    |            |        |        |            |         | 9P - Văn  |
|       | 4    |            |        |        | 9A5 - Văn  |         | 9P - Văn  |
|       | 5    |            |        |        | 9A5 - Văn  |         |           |
| Chiều | 1    | 6A9 - GDĐP |        |        |            |         |           |
|       | 2    | 8A3 - Văn  |        |        |            |         |           |
|       | 3    | 8A3 - Văn  |        |        | 8A3 - HDTN |         |           |
|       | 4    | 8A3 - HDTN |        |        | 8A3 - Văn  |         |           |
|       | 5    | 8A3 - HDTN |        |        | 8A3 - Văn  |         |           |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Vũ Thị Ngọc Lệ

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu      | Thứ Bảy      |
|-------|------|---------|--------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Sáng  | 1    |         |        |              | 9A2 - Sử Địa |              |              |
|       | 2    |         |        |              | 9A3 - Sử Địa |              | 9A2 - Sử Địa |
|       | 3    |         |        | 9A5 - Sử Địa | 9A5 - Sử Địa |              | 9A3 - Sử Địa |
|       | 4    |         |        | 9A5 - Sử Địa |              |              | 9A3 - Sử Địa |
|       | 5    |         |        | 9A2 - Sử Địa |              |              |              |
| Chiều | 1    |         |        | 6A5 - Sử Địa |              |              |              |
|       | 2    |         |        | 6A5 - Sử Địa |              |              |              |
|       | 3    |         |        | 6A2 - Sử Địa | 6A6 - Sử Địa |              |              |
|       | 4    |         |        | 6A2 - Sử Địa | 6A6 - Sử Địa | 6A6 - Sử Địa |              |
|       | 5    |         |        |              | 6A5 - Sử Địa | 6A2 - Sử Địa |              |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Lê Thị Ngọc Bích

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư        | Thứ Năm       | Thứ Sáu       | Thứ Bảy      |
|-------|------|---------|--------|---------------|---------------|---------------|--------------|
| Sáng  | 1    |         |        |               | 9A10 - Sử Địa |               | 9A4 - Sử Địa |
|       | 2    |         |        |               |               |               | 9A4 - Sử Địa |
|       | 3    |         |        | 9A10 - Sử Địa | 9A4 - Sử Địa  |               | 9A7 - Sử Địa |
|       | 4    |         |        | 9A10 - Sử Địa |               |               | 9A7 - Sử Địa |
|       | 5    |         |        | 9A7 - Sử Địa  |               |               |              |
| Chiều | 1    |         |        | 6A7 - Sử Địa  | 6P - Sử Địa   | 6A10 - Sử Địa |              |
|       | 2    |         |        |               | 6A7 - Sử Địa  | 6P - Sử Địa   |              |
|       | 3    |         |        | 6A1 - Sử Địa  | 6A7 - Sử Địa  | 6P - Sử Địa   |              |
|       | 4    |         |        | 6A10 - Sử Địa |               | 6A1 - Sử Địa  |              |
|       | 5    |         |        | 6A10 - Sử Địa |               | 6A1 - Sử Địa  |              |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trần Thị Bích Liên

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu      | Thứ Bảy |
|-------|------|--------------|--------|--------------|--------------|--------------|---------|
| Sáng  | 1    | 9A6 - HDTN   |        | 9A8 - Sử Địa | 9A6 - Sử Địa | 9A6 - Sử Địa |         |
|       | 2    | 9A6 - HDTN   |        | 9A9 - Sử Địa |              | 9A6 - Sử Địa |         |
|       | 3    | 9A8 - Sử Địa |        |              | 9A9 - Sử Địa | 9A9 - Sử Địa |         |
|       | 4    |              |        | 9P - Sử Địa  | 9A8 - Sử Địa |              |         |
|       | 5    |              |        | 9P - Sử Địa  | 9P - Sử Địa  |              |         |
| Chiều | 1    |              |        |              |              |              |         |
|       | 2    |              |        |              |              |              |         |
|       | 3    |              |        |              |              |              |         |
|       | 4    |              |        |              |              |              |         |
|       | 5    |              |        |              |              |              |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Đặng Ngọc Tuấn

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba | Thứ Tư       | Thứ Năm       | Thứ Sáu       | Thứ Bảy       |
|-------|------|--------------|--------|--------------|---------------|---------------|---------------|
| Sáng  | 1    |              |        |              |               |               |               |
|       | 2    |              |        |              |               |               |               |
|       | 3    |              |        |              |               |               |               |
|       | 4    |              |        |              |               |               |               |
|       | 5    |              |        |              |               |               |               |
| Chiều | 1    | 6A3 - Sử Địa |        | 6A3 - Sử Địa | 8A3 - Sử Địa  | 8A13 - Sử Địa | 6A9 - Sử Địa  |
|       | 2    |              |        | 8A8 - Sử Địa | 8A3 - Sử Địa  | 8A8 - Sử Địa  | 6A9 - Sử Địa  |
|       | 3    | 6A9 - Sử Địa |        | 8A7 - Sử Địa | 6A4 - Sử Địa  | 8A8 - Sử Địa  | 6A3 - Sử Địa  |
|       | 4    |              |        |              | 8A7 - Sử Địa  | 6A4 - Sử Địa  | 8A13 - Sử Địa |
|       | 5    |              |        | 8A3 - Sử Địa | 8A13 - Sử Địa | 6A4 - Sử Địa  | 8A7 - Sử Địa  |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Lê Thị Nhật Lệ

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai       | Thứ Ba | Thứ Tư        | Thứ Năm       | Thứ Sáu | Thứ Bảy       |
|-------|------|---------------|--------|---------------|---------------|---------|---------------|
| Sáng  | 1    | 7A1 - HDTN    |        | 7A9 - Sử Địa  | 9A11 - Sử Địa |         | 7A12 - Sử Địa |
|       | 2    | 7A1 - HDTN    |        | 7A9 - Sử Địa  | 7A1 - Sử Địa  |         | 7A12 - Sử Địa |
|       | 3    | 9A1 - Sử Địa  |        | 9A11 - Sử Địa | 7A1 - Sử Địa  |         |               |
|       | 4    | 9A1 - Sử Địa  |        |               | 7A12 - Sử Địa |         | 7A9 - Sử Địa  |
|       | 5    | 9A11 - Sử Địa |        | 7A1 - Sử Địa  | 9A1 - Sử Địa  |         |               |
| Chiều | 1    |               |        |               |               |         |               |
|       | 2    |               |        |               |               |         |               |
|       | 3    |               |        |               |               |         |               |
|       | 4    |               |        |               |               |         |               |
|       | 5    |               |        |               |               |         |               |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết Nhung

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai       | Thứ Ba | Thứ Tư        | Thứ Năm       | Thứ Sáu | Thứ Bảy       |
|-------|------|---------------|--------|---------------|---------------|---------|---------------|
| Sáng  | 1    |               |        |               |               |         | 7A6 - Sử Địa  |
|       | 2    |               |        | 7A6 - Sử Địa  | 7A10 - Sử Địa |         | 7A6 - Sử Địa  |
|       | 3    |               |        | 7A10 - Sử Địa |               |         | 7A11 - Sử Địa |
|       | 4    |               |        | 7A10 - Sử Địa | 7A11 - Sử Địa |         | 7A11 - Sử Địa |
|       | 5    |               |        |               |               |         |               |
| Chiều | 1    | 6A11 - Sử Địa |        | 6A8 - Sử Địa  |               |         |               |
|       | 2    | 6A11 - Sử Địa |        | 6A8 - Sử Địa  |               |         |               |
|       | 3    | 6A8 - Sử Địa  |        | 6A11 - Sử Địa |               |         |               |
|       | 4    | 6A8 - HDTN    |        |               |               |         |               |
|       | 5    | 6A8 - HDTN    |        |               |               |         |               |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Chamalé Công An

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu      | Thứ Bảy      |
|-------|------|---------|--------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Sáng  | 1    |         |        | 7A7 - Sử Địa |              | 7A7 - Sử Địa |              |
|       | 2    |         |        | 7A3 - Sử Địa |              | 7A7 - Sử Địa |              |
|       | 3    |         |        | 7A3 - Sử Địa |              |              | 7A5 - Sử Địa |
|       | 4    |         |        |              | 7A5 - Sử Địa |              | 7A5 - Sử Địa |
|       | 5    |         |        |              | 7A3 - Sử Địa |              |              |
| Chiều | 1    |         |        | 8A5 - Sử Địa | 8A5 - Sử Địa | 8P - Sử Địa  |              |
|       | 2    |         |        | 8A5 - Sử Địa |              |              |              |
|       | 3    |         |        |              | 8P - Sử Địa  | 8A4 - Sử Địa |              |
|       | 4    |         |        | 8A4 - Sử Địa |              | 8A4 - Sử Địa |              |
|       | 5    |         |        | 8P - Sử Địa  |              |              |              |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trần Thuận Ý

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư        | Thứ Năm       | Thứ Sáu     | Thứ Bảy       |
|-------|------|---------|--------|---------------|---------------|-------------|---------------|
| Sáng  | 1    |         |        | 7A2 - Sử Địa  | 7P - Sử Địa   | 7P - Sử Địa | 7A13 - Sử Địa |
|       | 2    |         |        | 7A2 - Sử Địa  |               | 7P - Sử Địa |               |
|       | 3    |         |        | 7A14 - Sử Địa | 7A2 - Sử Địa  |             | 7A14 - Sử Địa |
|       | 4    |         |        | 7A14 - Sử Địa | 7A13 - Sử Địa |             |               |
|       | 5    |         |        |               | 7A13 - Sử Địa |             |               |
| Chiều | 1    |         |        |               |               |             |               |
|       | 2    |         |        |               |               |             |               |
|       | 3    |         |        | 8A11 - Sử Địa | 8A12 - Sử Địa |             |               |
|       | 4    |         |        | 8A12 - Sử Địa | 8A11 - Sử Địa |             |               |
|       | 5    |         |        | 8A12 - Sử Địa | 8A11 - Sử Địa |             |               |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Hồ Thị Xuân

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|-------------|--------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |             | 7A6 - KHTN  |        | 7A12 - KHTN |             |         |
|       | 2    |             | 7A6 - KHTN  |        | 7A12 - KHTN |             |         |
|       | 3    |             | 7A12 - KHTN |        |             |             |         |
|       | 4    |             | 7A12 - KHTN |        | 7A6 - KHTN  |             |         |
|       | 5    |             |             |        | 7A6 - KHTN  |             |         |
| Chiều | 1    |             | 6A11 - KHTN |        |             | 6A11 - KHTN |         |
|       | 2    |             | 6A11 - KHTN |        |             | 6A11 - KHTN |         |
|       | 3    |             |             |        |             | 6A11 - HDTN |         |
|       | 4    | 6A11 - HDTN |             |        |             | 6A3 - HDTN  |         |
|       | 5    | 6A11 - HDTN |             |        |             |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Huỳnh Thị Việt Ga

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu    | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|------------|--------|------------|------------|------------|
| Sáng  | 1    |         |            |        |            |            |            |
|       | 2    |         |            |        |            |            |            |
|       | 3    |         |            |        |            |            |            |
|       | 4    |         |            |        |            |            |            |
|       | 5    |         |            |        |            |            |            |
| Chiều | 1    |         | 6A1 - HDTN |        | 6A7 - KHTN |            | 6A7 - KHTN |
|       | 2    |         | 6A7 - KHTN |        | 6A1 - KHTN |            | 6A7 - KHTN |
|       | 3    |         | 6A1 - KHTN |        | 6P - KHTN  |            | 6P - KHTN  |
|       | 4    |         |            |        | 6A9 - KHTN | 6P - KHTN  | 6P - KHTN  |
|       | 5    |         | 6A9 - KHTN |        | 6A9 - KHTN | 6A9 - KHTN |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Mai Thị Ánh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|-------------|--------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |            |             |        |             |             |         |
|       | 2    |            |             |        |             |             |         |
|       | 3    |            |             |        |             |             |         |
|       | 4    |            |             |        |             |             |         |
|       | 5    |            |             |        |             |             |         |
| Chiều | 1    |            | 8A7 - HDTN  |        |             |             |         |
|       | 2    | 8A7 - KHTN |             |        |             |             |         |
|       | 3    | 8A5 - HDTN | 8A10 - KHTN |        | 8A10 - KHTN | 8A7 - KHTN  |         |
|       | 4    | 8A7 - HDTN | 8A7 - KHTN  |        | 8A10 - HDTN | 8A10 - KHTN |         |
|       | 5    | 8A7 - HDTN | 8A7 - KHTN  |        |             | 8A10 - KHTN |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Cao Thụy Thanh Nhân

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|--------|------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    | 9A1 - HDTN |            |        |            |         |         |
|       | 2    | 9A1 - HDTN |            |        | 9A6 - KHTN |         |         |
|       | 3    | 9A6 - KHTN |            |        | 9A6 - KHTN |         |         |
|       | 4    | 9A6 - KHTN | 9A1 - HDTN |        |            |         |         |
|       | 5    | 9A1 - KHTN | 9A1 - KHTN |        |            |         |         |
| Chiều | 1    | 8A8 - KHTN |            |        | 8A8 - KHTN |         |         |
|       | 2    |            | 8A8 - HDTN |        | 8A8 - KHTN |         |         |
|       | 3    | 8A6 - HDTN | 8A8 - KHTN |        |            |         |         |
|       | 4    |            |            |        |            |         |         |
|       | 5    |            |            |        |            |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Tuyết Thanh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu    | Thứ Bảy     |
|-------|------|------------|-------------|--------|-------------|------------|-------------|
| Sáng  | 1    | 7A3 - HDTN |             |        |             | 7A3 - HDTN |             |
|       | 2    | 7A3 - HDTN |             |        |             | 7A3 - KHTN |             |
|       | 3    |            |             |        |             | 7A3 - KHTN |             |
|       | 4    | 7A3 - KHTN |             |        |             |            |             |
|       | 5    | 7A3 - KHTN |             |        |             |            |             |
| Chiều | 1    |            | 8A13 - KHTN |        |             |            | 8A13 - KHTN |
|       | 2    |            |             |        | 8A13 - KHTN |            |             |
|       | 3    |            | 8A6 - KHTN  |        | 8A13 - KHTN |            | 6A5 - HDTN  |
|       | 4    |            | 8A6 - KHTN  |        |             |            | 8A6 - KHTN  |
|       | 5    |            |             |        | 8A6 - KHTN  |            |             |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Bảo Trinh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|-------------|--------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |            | 7A2 - KHTN  |        | 7A7 - KHTN  | 7A13 - KHTN |         |
|       | 2    |            | 7A2 - KHTN  |        | 7A7 - KHTN  | 7A13 - KHTN |         |
|       | 3    | 7A7 - KHTN | 7A13 - KHTN |        | 7A13 - KHTN | 7A2 - KHTN  |         |
|       | 4    | 7P - KHTN  |             |        | 7P - KHTN   | 7P - KHTN   |         |
|       | 5    | 7P - KHTN  |             |        | 7A2 - KHTN  | 7A7 - KHTN  |         |
| Chiều | 1    |            |             |        |             |             |         |
|       | 2    |            |             |        |             |             |         |
|       | 3    |            |             |        |             |             |         |
|       | 4    |            |             |        |             |             |         |
|       | 5    |            |             |        |             |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Như Quỳnh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu    | Thứ Bảy     |
|-------|------|-------------|-------------|--------|------------|------------|-------------|
| Sáng  | 1    |             |             |        |            |            |             |
|       | 2    |             |             |        |            |            |             |
|       | 3    |             |             |        |            | 7A7 - GDĐP |             |
|       | 4    |             |             |        |            | 7A8 - GDĐP |             |
|       | 5    |             |             |        |            |            |             |
| Chiều | 1    | 8A4 - KHTN  |             |        |            |            | 8A11 - KHTN |
|       | 2    | 8A2 - KHTN  |             |        |            |            | 8A11 - KHTN |
|       | 3    | 8A11 - KHTN | 8A2 - KHTN  |        | 8A2 - KHTN |            | 8A4 - KHTN  |
|       | 4    | 8A4 - HDTN  | 8A2 - KHTN  |        | 8A4 - KHTN |            |             |
|       | 5    | 8A4 - HDTN  | 8A11 - KHTN |        | 8A4 - KHTN |            |             |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phan Thị Giang

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|--------|---------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    | 7A4 - HDTN |            |        |         | 7A4 - KHTN  |         |
|       | 2    | 7A4 - HDTN |            |        |         | 7A4 - KHTN  |         |
|       | 3    |            |            |        |         |             |         |
|       | 4    | 7A4 - KHTN |            |        |         | 7A4 - HDTN  |         |
|       | 5    | 7A4 - KHTN |            |        |         |             |         |
| Chiều | 1    | 8P - KHTN  | 8A3 - KHTN |        |         | 8A3 - KHTN  |         |
|       | 2    | 8P - KHTN  | 8A3 - KHTN |        |         | 8A3 - KHTN  |         |
|       | 3    |            |            |        |         | 8P - KHTN   |         |
|       | 4    |            | 8P - KHTN  |        |         |             |         |
|       | 5    |            |            |        |         | 8A13 - HDTN |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Vũ Thị Hồng Thắm

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|-------------|--------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |            | 7A11 - KHTN |        |             |             |         |
|       | 2    |            | 7A11 - KHTN |        |             |             |         |
|       | 3    |            |             |        |             |             |         |
|       | 4    |            |             |        |             | 7A11 - KHTN |         |
|       | 5    |            |             |        |             | 7A11 - KHTN |         |
| Chiều | 1    | 6A6 - KHTN | 6A10 - KHTN |        | 6A6 - KHTN  | 6A6 - KHTN  |         |
|       | 2    | 6A5 - KHTN | 6A10 - KHTN |        | 6A6 - KHTN  |             |         |
|       | 3    |            |             |        | 6A5 - KHTN  | 6A5 - KHTN  |         |
|       | 4    |            | 6A5 - KHTN  |        | 6A10 - KHTN | 6A10 - KHTN |         |
|       | 5    |            |             |        |             |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: An Thị Tuyết Trinh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba     | Thứ Tư     | Thứ Năm   | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|--------------|------------|------------|-----------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |              | 9A6 - NN1  | 7A10 - NN1 | 9A7 - NN1 |         | 7A4 - NN1 |
|       | 2    |              | 7A7 - NN1  | 7A10 - NN1 | 9A7 - NN1 |         | 7A4 - NN1 |
|       | 3    |              | 9A7 - NN1  | 7A6 - NN1  | 7A4 - NN1 |         | 7A6 - NN1 |
|       | 4    |              |            | 7A7 - NN1  | 9A6 - NN1 |         | 7A6 - NN1 |
|       | 5    |              | 7A10 - NN1 | 7A7 - NN1  | 9A6 - NN1 |         |           |
| Chiều | 1    |              |            |            |           |         |           |
|       | 2    | 9A6 - AV.TaC |            |            |           |         |           |
|       | 3    | 9A6 - AV.TaC |            |            |           |         |           |
|       | 4    | 9A6 - AV.TaC |            |            |           |         |           |
|       | 5    |              |            |            |           |         |           |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Bồ Thị Bích Ngọc

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai   | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy     |
|-------|------|-----------|--------|------------|------------|---------|-------------|
| Sáng  | 1    |           |        | 7A11 - NN2 |            |         | 6P - TP.TaC |
|       | 2    |           |        | 6P - NN1   |            |         | 6P - TP.TaC |
|       | 3    |           |        | 6P - NN1   | 7A11 - NN2 |         | 6P - TP.TaC |
|       | 4    |           |        | 6P - NN1   | 7A14 - NN2 |         | 6P - TP.TaC |
|       | 5    |           |        | 7A14 - NN2 | 7A14 - NN2 |         | 7A11 - NN2  |
| Chiều | 1    | 6A8 - NN2 |        |            |            |         |             |
|       | 2    | 6A9 - NN2 |        |            |            |         |             |
|       | 3    | 6P - HDTN |        |            |            |         |             |
|       | 4    | 6P - HDTN |        | 6A8 - NN2  |            |         |             |
|       | 5    | 6P - HDTN |        | 6A8 - NN2  |            |         |             |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Bùi Thị Thanh Tâm

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu | Thứ Bảy    |
|-------|------|------------|------------|--------------|--------------|---------|------------|
| Sáng  | 1    |            |            |              |              |         | 9A3 - NN1  |
|       | 2    |            |            |              |              |         | 9A3 - NN1  |
|       | 3    | 9A10 - NN1 |            |              |              |         | 9A10 - NN1 |
|       | 4    |            |            |              |              |         | 9A10 - NN1 |
|       | 5    | 9A3 - NN1  |            |              |              |         |            |
| Chiều | 1    |            |            |              |              |         |            |
|       | 2    | 8A13 - NN1 |            | 9A3 - AV.TaC | 9A3 - AV.TaC |         | 8A8 - NN1  |
|       | 3    | 8A8 - NN1  |            | 9A3 - AV.TaC | 9A3 - AV.TaC |         | 8A8 - NN1  |
|       | 4    | 8A8 - HDTN | 8A13 - NN1 | 9A3 - AV.TaC |              |         |            |
|       | 5    | 8A8 - HDTN | 8A13 - NN1 |              |              |         |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Đinh Thảo Lê

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba       | Thứ Tư     | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|--------------|------------|------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    | 9A5 - HDTN |              |            |            |         |         |
|       | 2    | 9A5 - HDTN |              |            |            |         |         |
|       | 3    | 9A11 - NN1 | 9A11 - NN1   |            |            |         |         |
|       | 4    | 9A5 - NN1  | 9A11 - NN1   |            |            |         |         |
|       | 5    | 9A5 - NN1  | 9A5 - NN1    |            |            |         |         |
| Chiều | 1    |            |              | 6A6 - NN1  |            |         |         |
|       | 2    |            | 9A5 - AV.TaC | 6A6 - NN1  |            |         |         |
|       | 3    |            | 9A5 - AV.TaC |            |            |         |         |
|       | 4    |            | 9A5 - AV.TaC | 6A11 - NN1 | 6A11 - NN1 |         |         |
|       | 5    |            |              | 6A11 - NN1 | 6A6 - NN1  |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Hồng Ngọc

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|------------|------------|--------------|--------------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |            |            |              |              |         | 9A9 - NN1 |
|       | 2    |            |            |              |              |         | 9A9 - NN1 |
|       | 3    |            |            |              |              |         | 9A2 - NN1 |
|       | 4    |            |            | 9A2 - NN1    |              |         | 9A2 - NN1 |
|       | 5    |            |            | 9A9 - NN1    |              |         |           |
| Chiều | 1    |            | 8A1 - HDTN |              |              |         | 6A4 - NN1 |
|       | 2    |            | 6A4 - NN1  | 9A2 - AV.TaC | 7A7 - AV.TaC |         | 6A4 - NN1 |
|       | 3    |            |            | 9A2 - AV.TaC | 7A7 - AV.TaC |         |           |
|       | 4    | 8A1 - HDTN | 6A8 - NN1  | 9A2 - AV.TaC | 7A7 - AV.TaC |         | 6A8 - NN1 |
|       | 5    | 8A1 - HDTN | 8A1 - NN1  |              |              |         | 6A8 - NN1 |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Hương Quỳnh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai   | Thứ Ba    | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-----------|-----------|--------|------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    | 7P - HDTN | 8A9 - NN2 |        | 8A10 - NN2 |         |         |
|       | 2    | 7P - HDTN | 8A9 - NN2 |        | 8A10 - NN2 |         |         |
|       | 3    |           |           |        |            |         |         |
|       | 4    |           |           |        |            |         |         |
|       | 5    |           |           |        |            |         |         |
| Chiều | 1    |           |           |        |            |         |         |
|       | 2    |           | 7P - NN1  |        | 7P - NN1   |         |         |
|       | 3    |           | 7P - NN1  |        | 7P - NN1   |         |         |
|       | 4    |           | 7P - NN1  |        | 7P - NN1   |         |         |
|       | 5    |           | 7P - NN1  |        | 8A10 - NN2 |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Ngọc Diễm

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba       | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|--------------|--------------|--------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |            | 7A9 - NN1    |              |              |         |         |
|       | 2    |            | 7A1 - NN1    | 6A2 - AV.TaC |              |         |         |
|       | 3    |            |              | 6A2 - AV.TaC | 6A2 - AV.TaC |         |         |
|       | 4    | 7A9 - NN1  |              | 6A2 - AV.TaC | 6A2 - AV.TaC |         |         |
|       | 5    | 7A9 - NN1  |              |              |              |         |         |
| Chiều | 1    | 6A2 - NN1  |              |              | 6A1 - NN1    |         |         |
|       | 2    | 6A10 - NN1 | 7A9 - AV.TaC | 7A9 - AV.TaC |              |         |         |
|       | 3    | 6A10 - NN1 | 7A9 - AV.TaC | 7A9 - AV.TaC | 6A2 - NN1    |         |         |
|       | 4    | 6A1 - HDTN | 7A9 - AV.TaC |              | 6A2 - NN1    |         |         |
|       | 5    | 6A1 - HDTN |              |              | 6A10 - NN1   |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Phạm Thảo Nguyên

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba       | Thứ Tư     | Thứ Năm      | Thứ Sáu | Thứ Bảy    |
|-------|------|-------------|--------------|------------|--------------|---------|------------|
| Sáng  | 1    |             | 7A8 - NN1    | 7A14 - NN1 |              |         | 7A14 - NN1 |
|       | 2    |             | 7A8 - NN1    |            |              |         | 7A14 - NN1 |
|       | 3    |             |              | 7A8 - NN1  |              |         | 7A3 - NN1  |
|       | 4    |             | 7A3 - NN1    |            |              |         | 7A3 - NN1  |
|       | 5    |             |              |            |              |         |            |
| Chiều | 1    |             |              |            |              |         |            |
|       | 2    |             | 7A8 - AV.TaC |            |              |         | 8A10 - NN1 |
|       | 3    | 8A10 - NN1  | 7A8 - AV.TaC |            |              |         | 8A10 - NN1 |
|       | 4    | 8A10 - HDTN | 7A8 - AV.TaC |            | 7A8 - AV.TaC |         |            |
|       | 5    | 8A10 - HDTN |              |            | 7A8 - AV.TaC |         |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Bích Thủy

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba | Thứ Tư    | Thứ Năm   | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|--------------|--------|-----------|-----------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    | 9A4 - HDTN   |        |           | 9A4 - NN1 |         |           |
|       | 2    | 9A4 - HDTN   |        | 9P - NN2  | 9A4 - NN1 |         |           |
|       | 3    |              |        | 9A4 - NN1 | 9P - NN2  |         |           |
|       | 4    |              |        | 9A8 - NN1 | 9P - NN2  |         |           |
|       | 5    |              |        | 9A8 - NN1 | 9A8 - NN1 |         |           |
| Chiều | 1    |              |        | 6A9 - NN1 |           |         |           |
|       | 2    | 9A4 - AV.TaC |        | 6A9 - NN1 |           |         |           |
|       | 3    | 9A4 - AV.TaC |        |           |           |         |           |
|       | 4    | 9A4 - AV.TaC |        | 6A3 - NN1 |           |         | 6A9 - NN1 |
|       | 5    |              |        | 6A3 - NN1 |           |         | 6A3 - NN1 |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Xuân Hoàng Minh Hiếu

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư   | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy  |
|-------|------|------------|------------|----------|---------|---------|----------|
| Sáng  | 1    |            | 8A13 - NN2 | 8P - NN1 |         |         |          |
|       | 2    |            | 8A13 - NN2 | 8P - NN1 |         |         | 8P - NN1 |
|       | 3    |            |            | 8P - NN1 |         |         | 8P - NN1 |
|       | 4    |            |            | 8P - NN1 |         |         | 8P - NN1 |
|       | 5    |            |            |          |         |         |          |
| Chiều | 1    |            |            |          |         |         |          |
|       | 2    |            |            |          |         |         |          |
|       | 3    | 8A13 - NN2 |            |          |         |         |          |
|       | 4    | 8P - HDTN  |            |          |         |         |          |
|       | 5    | 8P - HDTN  |            |          |         |         |          |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Sin Kế Loan

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư      | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy      |
|-------|------|------------|------------|-------------|---------|---------|--------------|
| Sáng  | 1    |            |            | 7P - NN2    |         |         |              |
|       | 2    |            | 7P - NN2   | 7A14 - GDĐP |         |         | 8A6 - AV.TaC |
|       | 3    |            | 7P - NN2   | 7A2 - NN1   |         |         | 8A6 - AV.TaC |
|       | 4    |            | 7A2 - NN1  | 7A2 - NN1   |         |         | 8A6 - AV.TaC |
|       | 5    |            |            | 9A1 - NN1   |         |         |              |
| Chiều | 1    | 8A11 - NN1 |            | 8A6 - NN1   |         |         |              |
|       | 2    | 8A11 - NN1 | 8A6 - NN1  | 8A6 - NN1   |         |         |              |
|       | 3    |            |            |             |         |         |              |
|       | 4    | 8A6 - HDTN | 8A11 - NN1 |             |         |         |              |
|       | 5    | 8A6 - HDTN |            |             |         |         |              |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Thái Đặng Thủy Tiên

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm   | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|------------|--------|------------|-----------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |            |        |            | 7A5 - NN1 |         |           |
|       | 2    |            |        | 7A5 - NN1  | 7A5 - NN1 |         |           |
|       | 3    | 7A1 - GDĐP |        |            |           |         |           |
|       | 4    | 7A11 - NN1 |        | 7A11 - NN1 |           |         |           |
|       | 5    |            |        | 7A11 - NN1 |           |         |           |
| Chiều | 1    | 8A7 - NN1  |        |            | 8A2 - NN1 |         | 8A7 - NN1 |
|       | 2    | 8A5 - NN1  |        |            | 8A5 - NN1 |         | 8A7 - NN1 |
|       | 3    |            |        |            | 8A5 - NN1 |         | 8A9 - NN1 |
|       | 4    |            |        |            | 8A9 - NN1 |         | 8A2 - NN1 |
|       | 5    |            |        |            | 8A9 - NN1 |         | 8A2 - NN1 |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trần Phạm Minh Nguyệt

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba       | Thứ Tư     | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|--------------|--------------|------------|---------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |              | 6A3 - AV.TaC | 7A12 - NN1 |         |         |           |
|       | 2    | 6A3 - AV.TaC | 6A3 - AV.TaC | 7A12 - NN1 |         |         |           |
|       | 3    | 6A3 - AV.TaC |              |            |         |         |           |
|       | 4    | 6A3 - AV.TaC | 7A13 - NN1   | 7A13 - NN1 |         |         |           |
|       | 5    |              | 7A12 - NN1   | 7A13 - NN1 |         |         |           |
| Chiều | 1    | 6A5 - NN1    |              |            |         |         | 6A5 - NN1 |
|       | 2    |              |              |            |         |         | 6A5 - NN1 |
|       | 3    | 6A7 - NN1    |              |            |         |         | 6A7 - NN1 |
|       | 4    | 6A7 - HDTN   | 6P - NN2     |            |         |         | 6A7 - NN1 |
|       | 5    | 6A7 - HDTN   | 6P - NN2     |            |         |         |           |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trương Phú Thành

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai   | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy    |
|-------|------|-----------|--------|------------|------------|---------|------------|
| Sáng  | 1    | 9P - HDTN |        | 8A12 - NN2 | 8A11 - NN2 |         |            |
|       | 2    | 9P - HDTN |        | 8A12 - NN2 | 8A11 - NN2 |         |            |
|       | 3    |           |        |            |            |         |            |
|       | 4    | 9P - NN1  |        |            |            |         |            |
|       | 5    | 9P - NN1  |        |            |            |         |            |
| Chiều | 1    |           |        |            |            |         | 8A12 - NN2 |
|       | 2    |           |        | 9P - NN1   |            |         | 9P - NN1   |
|       | 3    |           |        | 9P - NN1   |            |         | 9P - NN1   |
|       | 4    |           |        | 9P - NN1   |            |         | 8A9 - NN2  |
|       | 5    |           |        | 8A11 - NN2 |            |         |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Ngô Hoàng Anh Vy

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai       | Thứ Ba       | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|---------------|--------------|--------------|--------------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |               |              |              |              |         |           |
|       | 2    |               | 6A5 - AV.TaC |              |              |         |           |
|       | 3    |               | 6A5 - AV.TaC |              | 6A5 - AV.TaC |         |           |
|       | 4    |               | 6A5 - AV.TaC |              | 6A5 - AV.TaC |         |           |
|       | 5    |               |              |              |              |         |           |
| Chiều | 1    |               | 8A4 - NN1    |              | 8A12 - NN1   |         | 8P - NN2  |
|       | 2    | 9A7 - AV.TaC  | 8A4 - NN1    | 9A7 - AV.TaC | 8A12 - NN1   |         | 8A4 - NN1 |
|       | 3    | 9A7 - AV.TaC  |              | 9A7 - AV.TaC |              |         |           |
|       | 4    | 7A10 - AV.TaC | 8A3 - NN1    | 9A7 - AV.TaC | 8P - NN2     |         | 8A3 - NN1 |
|       | 5    |               | 8A12 - NN1   |              | 8P - NN2     |         | 8A3 - NN1 |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Lê Thị Trinh Thắm

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba     | Thứ Tư     | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|------------|------------|---------|---------|------------|
| Sáng  | 1    |         |            |            |         |         |            |
|       | 2    |         |            | 7A13 - NN2 |         |         | 7A13 - NN2 |
|       | 3    |         |            | 7A13 - NN2 |         |         | 7A12 - NN2 |
|       | 4    |         |            |            |         |         | 7A12 - NN2 |
|       | 5    |         |            | 7A12 - NN2 |         |         |            |
| Chiều | 1    |         | 6A9 - NN2  |            |         |         | 6A10 - NN2 |
|       | 2    |         |            |            |         |         | 6A10 - NN2 |
|       | 3    |         | 6A7 - NN2  | 6A10 - NN2 |         |         | 6A9 - NN2  |
|       | 4    |         | 6A11 - NN2 | 6A7 - NN2  |         |         |            |
|       | 5    |         | 6A11 - NN2 | 6A7 - NN2  |         |         | 6A11 - NN2 |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Thu Nguyệt

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba      | Thứ Tư      | Thứ Năm | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|-------------|-------------|---------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |         | 7P - GDCD   | 7A3 - GDCD  |         | 7A5 - GDCD  |         |
|       | 2    |         |             |             |         | 7A2 - GDCD  |         |
|       | 3    |         | 7A11 - GDCD | 7A9 - GDCD  |         | 7A14 - GDCD |         |
|       | 4    |         | 7A10 - GDCD | 7A12 - GDCD |         | 7A7 - GDCD  |         |
|       | 5    |         | 7A13 - GDCD | 7A4 - GDCD  |         | 7A8 - GDCD  |         |
| Chiều | 1    |         |             | 8P - GDCD   |         |             |         |
|       | 2    |         |             |             |         |             |         |
|       | 3    |         | 8A13 - GDCD | 8A1 - GDCD  |         |             |         |
|       | 4    |         |             | 8A3 - GDCD  |         |             |         |
|       | 5    |         | 8A2 - GDCD  | 8A10 - GDCD |         |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Thị Hồng Gấm

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư     | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|------------|---------|------------|---------|
| Sáng  | 1    | 7A6 - HDTN | 7A1 - GDCD |            |         |            |         |
|       | 2    | 7A6 - HDTN |            |            |         |            |         |
|       | 3    |            | 7A6 - GDCD |            |         |            |         |
|       | 4    |            | 9A7 - GDĐP |            |         |            |         |
|       | 5    |            | 9A6 - GDĐP |            |         |            |         |
| Chiều | 1    |            | 6A5 - GDCD | 6A1 - GDCD |         |            |         |
|       | 2    |            | 6A8 - GDCD | 6A7 - GDCD |         |            |         |
|       | 3    |            |            |            |         |            |         |
|       | 4    |            | 6A9 - GDCD | 6A6 - GDCD |         | 6A2 - GDCD |         |
|       | 5    |            | 6A4 - GDCD | 6P - GDCD  |         | 6A3 - GDCD |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Vũ Nguyễn Ngọc Hân

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba      | Thứ Tư      | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|-------------|-------------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |             | 9A5 - GDĐP  | 9A1 - GDĐP  |         |         |         |
|       | 2    |             | 9A9 - GDĐP  | 9A3 - GDĐP  |         |         |         |
|       | 3    |             | 9A4 - GDĐP  |             |         |         |         |
|       | 4    |             | 9A2 - GDĐP  |             |         |         |         |
|       | 5    |             | 9A10 - GDĐP |             |         |         |         |
| Chiều | 1    |             |             | 8A12 - GDCD |         |         |         |
|       | 2    |             |             | 6A10 - GDCD |         |         |         |
|       | 3    | 6A11 - GDCD |             |             |         |         |         |
|       | 4    | 8A11 - HDTN |             | 8A11 - GDCD |         |         |         |
|       | 5    | 8A11 - HDTN |             |             |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trần Thị Ngọc Minh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy     |
|-------|------|---------|--------|-------------|---------|------------|-------------|
| Sáng  | 1    |         |        | 9A11 - GDCD |         | 9A1 - GDCD | 9A10 - GDCD |
|       | 2    |         |        | 9A5 - GDCD  |         | 9P - GDCD  |             |
|       | 3    |         |        | 9A9 - GDCD  |         | 9A2 - GDCD | 9A4 - GDCD  |
|       | 4    |         |        | 9A6 - GDCD  |         | 9A7 - GDCD | 9A8 - GDCD  |
|       | 5    |         |        | 9A3 - GDCD  |         |            |             |
| Chiều | 1    |         |        |             |         | 8A4 - GDCD |             |
|       | 2    |         |        |             |         | 8A9 - GDCD |             |
|       | 3    |         |        |             |         |            | 8A7 - GDCD  |
|       | 4    |         |        |             |         | 8A6 - GDCD | 8A8 - GDCD  |
|       | 5    |         |        |             |         | 8A5 - GDCD |             |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Dương Thúy Linh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư    | Thứ Năm | Thứ Sáu   | Thứ Bảy   |
|-------|------|---------|--------|-----------|---------|-----------|-----------|
| Sáng  | 1    |         |        | 9A3 - CN  |         |           | 9A2 - CN  |
|       | 2    |         |        | 9A1 - CN  |         |           | 9A11 - CN |
|       | 3    |         |        | 9A7 - CN  |         |           | 9A8 - CN  |
|       | 4    |         |        |           |         |           |           |
|       | 5    |         |        |           |         |           |           |
| Chiều | 1    |         |        | 8A13 - CN |         | 8A12 - CN | 8A4 - CN  |
|       | 2    |         |        | 8A12 - CN |         | 8A13 - CN | 8A6 - CN  |
|       | 3    |         |        | 8A4 - CN  |         | 8A3 - CN  | 8A3 - CN  |
|       | 4    |         |        | 8P - CN   |         | 8A5 - CN  | 8P - CN   |
|       | 5    |         |        | 8A5 - CN  |         | 8A6 - CN  |           |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Yến Nhi

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai  | Thứ Ba     | Thứ Tư    | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy |
|-------|------|----------|------------|-----------|---------|------------|---------|
| Sáng  | 1    |          | 7A13 - CN  | 7A8 - CN  |         | 7A11 - CN  |         |
|       | 2    |          | 7A4 - GDĐP | 7P - CN   |         | 7A14 - CN  |         |
|       | 3    | 7A6 - CN | 7A7 - CN   | 7A12 - CN |         | 7A10 - CN  |         |
|       | 4    | 7A1 - CN | 7A5 - CN   |           |         | 7A5 - GDĐP |         |
|       | 5    | 7A2 - CN | 7A9 - CN   | 7A3 - CN  |         | 7A4 - CN   |         |
| Chiều | 1    |          |            |           |         |            |         |
|       | 2    |          |            |           |         |            |         |
|       | 3    |          |            |           |         |            |         |
|       | 4    |          |            |           |         |            |         |
|       | 5    |          |            |           |         |            |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Thân Thị Hoa Niên

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư   | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy     |
|-------|------|------------|--------|----------|---------|------------|-------------|
| Sáng  | 1    |            |        |          |         |            |             |
|       | 2    |            |        |          |         |            |             |
|       | 3    |            |        |          |         |            |             |
|       | 4    |            |        |          |         |            |             |
|       | 5    |            |        |          |         |            |             |
| Chiều | 1    | 6A7 - CN   |        |          |         | 6A1 - GDĐP | 6A8 - CN    |
|       | 2    | 6P - CN    |        | 6A4 - CN |         | 6A6 - CN   | 6A3 - CN    |
|       | 3    | 6A1 - CN   |        | 6A5 - CN |         |            | 6A11 - CN   |
|       | 4    | 6A5 - HDTN |        |          |         | 6A9 - CN   | 6A11 - GDĐP |
|       | 5    | 6A5 - HDTN |        |          |         | 6A10 - CN  | 6A2 - CN    |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trần Thị Kim Phúc

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba    | Thứ Tư    | Thứ Năm | Thứ Sáu   | Thứ Bảy   |
|-------|------|---------|-----------|-----------|---------|-----------|-----------|
| Sáng  | 1    |         |           |           |         |           |           |
|       | 2    |         |           |           |         |           |           |
|       | 3    |         |           | 9P - CN   |         | 9A5 - CN  |           |
|       | 4    |         |           | 9A9 - CN  |         | 9A6 - CN  |           |
|       | 5    |         |           | 9A10 - CN |         | 9A4 - CN  |           |
| Chiều | 1    |         | 8A10 - CN | 8A8 - CN  |         | 8A9 - CN  | 8A8 - CN  |
|       | 2    |         | 8A2 - CN  | 8A9 - CN  |         | 8A7 - CN  | 8A2 - CN  |
|       | 3    |         | 8A11 - CN |           |         | 8A10 - CN | 8A11 - CN |
|       | 4    |         | 8A1 - CN  |           |         | 8A1 - CN  | 8A7 - CN  |
|       | 5    |         |           |           |         |           |           |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Nhung

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư      | Thứ Năm     | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|-------------|-------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |             |             |             |         |
|       | 2    |         |        | 9A11 - GDĐP |             |             |         |
|       | 3    |         |        | 9A8 - GDĐP  |             | 9P - GDĐP   |         |
|       | 4    |         |        |             | 7A2 - GDĐP  |             |         |
|       | 5    |         |        |             |             |             |         |
| Chiều | 1    |         |        |             |             |             |         |
|       | 2    |         |        | 8A2 - GDĐP  | 6P - GDĐP   | 8A12 - GDĐP |         |
|       | 3    |         |        | 6A9 - HDTN  | 6A10 - HDTN | 8A11 - HDTN |         |
|       | 4    |         |        | 8A13 - GDĐP | 6A7 - HDTN  |             |         |
|       | 5    |         |        |             |             |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Đặng Quách Nhật

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba      | Thứ Tư      | Thứ Năm | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|-------------|-------------|---------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    |             | 9A3 - GDTC  | 6A10 - GDTC |         | 9A5 - GDTC  |         |
|       | 2    |             | 9A3 - GDTC  | 6A10 - GDTC |         | 9A5 - GDTC  |         |
|       | 3    |             | 6A8 - GDTC  | 7A1 - GDTC  |         | 9A11 - GDTC |         |
|       | 4    |             | 6A8 - GDTC  | 7A1 - GDTC  |         | 9A11 - GDTC |         |
|       | 5    |             |             |             |         |             |         |
| Chiều | 1    |             |             |             |         |             |         |
|       | 2    | 7A10 - GDTC | 6P - GDTC   |             |         | 9P - GDTC   |         |
|       | 3    | 7A10 - GDTC | 6P - GDTC   |             |         | 9P - GDTC   |         |
|       | 4    | 7A5 - GDTC  | 7A13 - GDTC |             |         | 7A12 - GDTC |         |
|       | 5    | 7A5 - GDTC  | 7A13 - GDTC |             |         | 7A12 - GDTC |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Thanh Tuấn

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư     | Thứ Năm     | Thứ Sáu    | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|------------|-------------|------------|---------|
| Sáng  | 1    |            |            |            |             |            |         |
|       | 2    |            |            |            |             |            |         |
|       | 3    |            |            |            |             |            |         |
|       | 4    |            |            |            |             |            |         |
|       | 5    |            |            |            |             |            |         |
| Chiều | 1    |            |            |            |             |            |         |
|       | 2    | 6A2 - GDTC | 8A1 - GDTC | 7A4 - GDTC | 7A11 - GDTC | 7A6 - GDTC |         |
|       | 3    | 6A2 - GDTC | 8A1 - GDTC | 7A4 - GDTC | 7A11 - GDTC | 7A6 - GDTC |         |
|       | 4    | 7P - GDTC  | 6A1 - GDTC | 7A3 - GDTC | 6A3 - GDTC  | 7A2 - GDTC |         |
|       | 5    | 7P - GDTC  | 6A1 - GDTC | 7A3 - GDTC | 6A3 - GDTC  | 7A2 - GDTC |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Đoàn Lê Thiên Trúc

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư      | Thứ Năm    | Thứ Sáu    | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|-------------|------------|------------|---------|
| Sáng  | 1    |            | 9A7 - GDTC | 8A10 - GDTC | 8A4 - GDTC | 8A5 - GDTC |         |
|       | 2    |            | 9A7 - GDTC | 8A10 - GDTC | 8A4 - GDTC | 8A5 - GDTC |         |
|       | 3    | 8A9 - GDTC | 9A6 - GDTC | 9A1 - GDTC  | 8A6 - GDTC | 8A7 - GDTC |         |
|       | 4    | 8A9 - GDTC | 9A6 - GDTC | 9A1 - GDTC  | 8A6 - GDTC | 8A7 - GDTC |         |
|       | 5    |            |            |             |            |            |         |
| Chiều | 1    |            |            |             |            |            |         |
|       | 2    |            |            |             |            |            |         |
|       | 3    |            |            |             |            |            |         |
|       | 4    |            |            |             |            |            |         |
|       | 5    |            |            |             |            |            |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Trung Thành

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm    | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|--------|------------|------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    | 8A11 - GDTC |        | 9A4 - GDTC | 9A9 - GDTC | 6A7 - GDTC  |         |
|       | 2    | 8A11 - GDTC |        | 9A4 - GDTC | 9A9 - GDTC | 6A7 - GDTC  |         |
|       | 3    | 8A12 - GDTC |        | 6A9 - GDTC |            | 9A8 - GDTC  |         |
|       | 4    | 8A12 - GDTC |        | 6A9 - GDTC |            | 9A8 - GDTC  |         |
|       | 5    |             |        |            |            |             |         |
| Chiều | 1    |             |        |            |            |             |         |
|       | 2    |             |        | 7A7 - GDTC | 7A8 - GDTC | 7A14 - GDTC |         |
|       | 3    |             |        | 7A7 - GDTC | 7A8 - GDTC | 7A14 - GDTC |         |
|       | 4    |             |        | 7A9 - GDTC |            | 8P - GDTC   |         |
|       | 5    |             |        | 7A9 - GDTC |            | 8P - GDTC   |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trần Hữu Hào

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba     | Thứ Tư      | Thứ Năm    | Thứ Sáu     | Thứ Bảy |
|-------|------|------------|------------|-------------|------------|-------------|---------|
| Sáng  | 1    | 8A8 - GDTC | 6A6 - GDTC | 9A2 - GDTC  | 6A5 - GDTC | 9A10 - GDTC |         |
|       | 2    | 8A8 - GDTC | 6A6 - GDTC | 9A2 - GDTC  | 6A5 - GDTC | 9A10 - GDTC |         |
|       | 3    | 6A4 - GDTC | 8A2 - GDTC | 6A11 - GDTC | 8A3 - GDTC | 8A13 - GDTC |         |
|       | 4    | 6A4 - GDTC | 8A2 - GDTC | 6A11 - GDTC | 8A3 - GDTC | 8A13 - GDTC |         |
|       | 5    |            |            |             |            |             |         |
| Chiều | 1    |            |            |             |            |             |         |
|       | 2    |            |            |             |            |             |         |
|       | 3    |            |            |             |            |             |         |
|       | 4    |            |            |             |            |             |         |
|       | 5    |            |            |             |            |             |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Đỗ Văn Bình

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai   | Thứ Ba | Thứ Tư    | Thứ Năm  | Thứ Sáu   | Thứ Bảy   |
|-------|------|-----------|--------|-----------|----------|-----------|-----------|
| Sáng  | 1    | 8A9 - TH  |        | 6A9 - TH  | 7A8 - TH | 8A13 - TH |           |
|       | 2    | 8A12 - TH |        | 6A9 - TH  | 7A3 - TH | 8A13 - TH |           |
|       | 3    | 8A11 - TH |        | 6A10 - TH |          | 6A7 - TH  | 7A10 - TH |
|       | 4    | 8A11 - TH |        | 6A10 - TH | 7A7 - TH | 6A7 - TH  | 7A10 - TH |
|       | 5    |           |        |           | 7A7 - TH |           |           |
| Chiều | 1    | 6A1 - TH  |        | 8A7 - TH  |          |           | 8A3 - TH  |
|       | 2    | 8A1 - TH  |        | 8A4 - TH  |          |           | 8A3 - TH  |
|       | 3    |           |        | 6P - TH   |          |           | 8A5 - TH  |
|       | 4    |           |        | 8A2 - TH  |          |           | 8A5 - TH  |
|       | 5    |           |        |           |          |           |           |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Lê Thị Cẩm Tú

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai       | Thứ Ba        | Thứ Tư        | Thứ Năm       | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |               |               |               |               |         |         |
|       | 2    |               |               |               |               |         |         |
|       | 3    |               |               |               |               |         |         |
|       | 4    |               |               |               |               |         |         |
|       | 5    |               |               |               |               |         |         |
| Chiều | 1    | 8A3 - NT(MT)  | 8A6 - NT(MT)  | 8A10 - NT(MT) | 8A11 - NT(MT) |         |         |
|       | 2    |               | 8A13 - NT(MT) | 8P - NT(MT)   | 8A1 - NT(MT)  |         |         |
|       | 3    | 8A12 - NT(MT) | 8A4 - NT(MT)  | 8A9 - NT(MT)  | 8A7 - NT(MT)  |         |         |
|       | 4    | 8A5 - HDTN    | 8A5 - NT(MT)  |               |               |         |         |
|       | 5    | 8A5 - HDTN    |               | 8A2 - NT(MT)  | 8A8 - NT(MT)  |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Mai Chi

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba        | Thứ Tư       | Thứ Năm       | Thứ Sáu       | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|---------------|--------------|---------------|---------------|---------|
| Sáng  | 1    |         |               |              |               | 9A11 - NT(MT) |         |
|       | 2    |         |               |              |               |               |         |
|       | 3    |         | 9A2 - NT(MT)  |              |               | 9A1 - NT(MT)  |         |
|       | 4    |         | 9A10 - NT(MT) |              |               | 9A9 - NT(MT)  |         |
|       | 5    |         | 9P - NT(MT)   |              |               | 9A5 - NT(MT)  |         |
| Chiều | 1    |         | 6A7 - NT(MT)  | 6A4 - NT(MT) | 6A9 - NT(MT)  |               |         |
|       | 2    |         | 6A5 - NT(MT)  | 6A1 - NT(MT) | 6A11 - NT(MT) |               |         |
|       | 3    |         | 6A3 - NT(MT)  | 6A6 - NT(MT) |               |               |         |
|       | 4    |         |               |              | 6A8 - NT(MT)  |               |         |
|       | 5    |         | 6A10 - NT(MT) | 6A2 - NT(MT) | 6P - NT(MT)   |               |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Phạm Đình Anh Vũ

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai       | Thứ Ba        | Thứ Tư        | Thứ Năm       | Thứ Sáu      | Thứ Bảy |
|-------|------|---------------|---------------|---------------|---------------|--------------|---------|
| Sáng  | 1    |               | 7A7 - NT(MT)  | 7A13 - NT(MT) | 7A1 - NT(MT)  | 7A2 - NT(MT) |         |
|       | 2    |               | 9A4 - NT(MT)  | 7A8 - NT(MT)  |               |              |         |
|       | 3    | 7P - NT(MT)   | 9A8 - NT(MT)  | 9A3 - NT(MT)  | 7A12 - NT(MT) | 9A7 - NT(MT) |         |
|       | 4    | 7A6 - NT(MT)  | 7A14 - NT(MT) | 7A3 - NT(MT)  | 7A10 - NT(MT) | 7A9 - NT(MT) |         |
|       | 5    | 7A11 - NT(MT) | 7A5 - NT(MT)  |               | 7A4 - NT(MT)  | 9A6 - NT(MT) |         |
| Chiều | 1    |               |               |               |               |              |         |
|       | 2    |               |               |               |               |              |         |
|       | 3    |               |               |               |               |              |         |
|       | 4    |               |               |               |               |              |         |
|       | 5    |               |               |               |               |              |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Công Khanh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm  | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|---------|------------|--------|----------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |         |            |        |          |         | 9A11 - TH |
|       | 2    |         |            |        |          |         | 9A10 - TH |
|       | 3    |         |            |        | 9A1 - TH |         |           |
|       | 4    |         |            |        |          |         |           |
|       | 5    |         |            |        |          |         |           |
| Chiều | 1    |         |            |        |          |         |           |
|       | 2    |         |            |        |          |         |           |
|       | 3    |         | 6A6 - GDĐP |        |          |         |           |
|       | 4    |         |            |        |          |         |           |
|       | 5    |         |            |        |          |         |           |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thái Sơn

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai   | Thứ Ba | Thứ Tư   | Thứ Năm  | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-----------|--------|----------|----------|---------|---------|
| Sáng  | 1    | 8A12 - TH |        |          | 7A3 - TH |         |         |
|       | 2    | 8A9 - TH  |        |          | 7A8 - TH |         |         |
|       | 3    |           |        |          |          |         |         |
|       | 4    |           |        |          |          |         |         |
|       | 5    |           |        |          |          |         |         |
| Chiều | 1    | 8A1 - TH  |        | 8A4 - TH |          |         |         |
|       | 2    | 6A1 - TH  |        | 8A7 - TH |          |         |         |
|       | 3    |           |        | 8A2 - TH |          |         |         |
|       | 4    |           |        | 6P - TH  |          |         |         |
|       | 5    |           |        |          |          |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trần Huy Cường

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai  | Thứ Ba   | Thứ Tư    | Thứ Năm  | Thứ Sáu  | Thứ Bảy |
|-------|------|----------|----------|-----------|----------|----------|---------|
| Sáng  | 1    |          | 6A8 - TH | 6A11 - TH |          | 8P - TH  |         |
|       | 2    |          | 6A8 - TH | 6A11 - TH |          | 8P - TH  |         |
|       | 3    | 9A5 - TH | 9A9 - TH | 8A10 - TH | 7A9 - TH | 9A3 - TH |         |
|       | 4    |          | 7A6 - TH | 8A10 - TH | 7A9 - TH |          |         |
|       | 5    | 9A7 - TH | 7A6 - TH | 9A6 - TH  | 9A4 - TH | 9A2 - TH |         |
| Chiều | 1    |          | 6A6 - TH |           | 8A6 - TH | 6A3 - TH |         |
|       | 2    |          | 6A6 - TH |           | 8A6 - TH | 6A3 - TH |         |
|       | 3    |          | 6A4 - TH |           | 8A8 - TH |          |         |
|       | 4    |          | 6A4 - TH |           | 8A8 - TH | 9P - TH  |         |
|       | 5    |          |          |           |          |          |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Vũ Đình Vượng

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba    | Thứ Tư | Thứ Năm   | Thứ Sáu     | Thứ Bảy     |
|-------|------|-------------|-----------|--------|-----------|-------------|-------------|
| Sáng  | 1    |             | 7A5 - TH  |        |           | 7A12 - Toán | 7P - TH     |
|       | 2    |             | 7A5 - TH  |        |           | 7A12 - Toán | 7P - TH     |
|       | 3    |             |           |        |           |             | 7A2 - TH    |
|       | 4    | 9A8 - TH    | 7A4 - TH  |        |           | 7A1 - TH    | 7A2 - TH    |
|       | 5    | 7A12 - Toán | 7A4 - TH  |        |           | 7A1 - TH    | 7A12 - Toán |
| Chiều | 1    |             |           |        | 6A5 - TH  |             |             |
|       | 2    |             | 7A13 - TH |        | 6A5 - TH  | 7A12 - TH   |             |
|       | 3    |             | 7A13 - TH |        |           | 7A12 - TH   |             |
|       | 4    |             | 6A2 - TH  |        | 7A11 - TH | 7A14 - TH   |             |
|       | 5    |             | 6A2 - TH  |        | 7A11 - TH | 7A14 - TH   |             |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Đào Thị Anh Thư

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba       | Thứ Tư       | Thứ Năm       | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|--------------|--------------|--------------|---------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |              |              | 9A6 - NT(AN) |               |         |         |
|       | 2    |              |              | 9A8 - NT(AN) |               |         |         |
|       | 3    |              | 9A1 - NT(AN) |              |               |         |         |
|       | 4    |              | 9P - NT(AN)  | 9A7 - NT(AN) |               |         |         |
|       | 5    |              |              | 9A5 - NT(AN) |               |         |         |
| Chiều | 1    | 8A5 - NT(AN) |              | 8A3 - NT(AN) | 8A4 - NT(AN)  |         |         |
|       | 2    |              |              |              | 8A2 - NT(AN)  |         |         |
|       | 3    | 6A5 - NT(AN) |              | 6A3 - NT(AN) |               |         |         |
|       | 4    | 6A3 - HDTN   |              | 6A1 - NT(AN) | 8A13 - NT(AN) |         |         |
|       | 5    | 6A3 - HDTN   |              |              | 8A12 - NT(AN) |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Lương Thụy Thanh Ngọc

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai       | Thứ Ba        | Thứ Tư       | Thứ Năm       | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------------|---------------|--------------|---------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    | 7A7 - HDTN    | 9A10 - NT(AN) |              | 9A3 - NT(AN)  |         |         |
|       | 2    | 7A7 - HDTN    | 9A2 - NT(AN)  |              | 7A14 - NT(AN) |         |         |
|       | 3    | 9A4 - NT(AN)  | 7A2 - NT(AN)  |              | 7A7 - NT(AN)  |         |         |
|       | 4    | 9A11 - NT(AN) |               |              |               |         |         |
|       | 5    |               | 9A9 - NT(AN)  |              |               |         |         |
| Chiều | 1    |               |               | 8A9 - NT(AN) |               |         |         |
|       | 2    |               | 8A10 - NT(AN) |              |               |         |         |
|       | 3    |               | 8A7 - NT(AN)  | 8A8 - NT(AN) |               |         |         |
|       | 4    |               |               | 8A1 - NT(AN) |               |         |         |
|       | 5    |               |               |              |               |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Võ Minh Thuận

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba        | Thứ Tư        | Thứ Năm       | Thứ Sáu       | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------|
| Sáng  | 1    |         | 7A4 - NT(AN)  | 7A6 - NT(AN)  | 7A9 - NT(AN)  |               |         |
|       | 2    |         | 7A13 - NT(AN) | 7A11 - NT(AN) |               |               |         |
|       | 3    |         | 7A10 - NT(AN) | 7P - NT(AN)   | 7A3 - NT(AN)  | 7A8 - NT(AN)  |         |
|       | 4    |         |               |               | 7A1 - NT(AN)  | 7A12 - NT(AN) |         |
|       | 5    |         |               |               | 7A5 - NT(AN)  |               |         |
| Chiều | 1    |         |               | 6A10 - NT(AN) | 6A4 - NT(AN)  | 6P - NT(AN)   |         |
|       | 2    |         |               | 6A2 - NT(AN)  | 6A9 - NT(AN)  | 8A6 - NT(AN)  |         |
|       | 3    |         |               | 6A8 - NT(AN)  | 6A11 - NT(AN) | 6A7 - NT(AN)  |         |
|       | 4    |         |               |               |               |               |         |
|       | 5    |         |               |               |               | 6A6 - NT(AN)  |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Trần Thanh Bình

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm | Thứ Sáu    | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|------------|---------|------------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |            |         |            |         |
|       | 2    |         |        |            |         |            |         |
|       | 3    |         |        |            |         |            |         |
|       | 4    |         |        |            |         |            |         |
|       | 5    |         |        | 7A9 - Toán |         | 7A2 - Toán |         |
| Chiều | 1    |         |        |            |         |            |         |
|       | 2    |         |        |            |         |            |         |
|       | 3    |         |        |            |         |            |         |
|       | 4    |         |        |            |         |            |         |
|       | 5    |         |        |            |         |            |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Võ Thị Kim Lan

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba     | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|------------|--------|------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |            |        |            |         |         |
|       | 2    |         |            |        |            |         |         |
|       | 3    |         |            |        |            |         |         |
|       | 4    |         |            |        |            |         |         |
|       | 5    |         |            |        |            |         |         |
| Chiều | 1    |         | 8A8 - GDĐP |        | 8A9 - GDĐP |         |         |
|       | 2    |         | 8A7 - GDĐP |        | 8A4 - GDĐP |         |         |
|       | 3    |         |            |        |            |         |         |
|       | 4    |         |            |        |            |         |         |
|       | 5    |         |            |        |            |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Hồ Thị Hà

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba | Thứ Tư        | Thứ Năm       | Thứ Sáu | Thứ Bảy      |
|-------|------|--------------|--------|---------------|---------------|---------|--------------|
| Sáng  | 1    |              |        | 7A4 - Sử Địa  |               |         |              |
|       | 2    |              |        | 7A4 - Sử Địa  |               |         |              |
|       | 3    |              |        |               | 7A8 - Sử Địa  |         |              |
|       | 4    |              |        | 7A8 - Sử Địa  | 7A4 - Sử Địa  |         |              |
|       | 5    |              |        | 7A8 - Sử Địa  |               |         |              |
| Chiều | 1    | 8A6 - Sử Địa |        | 8A1 - Sử Địa  | 8A10 - Sử Địa |         | 8A9 - Sử Địa |
|       | 2    | 8A6 - Sử Địa |        | 8A1 - Sử Địa  | 8A10 - Sử Địa |         | 8A9 - Sử Địa |
|       | 3    |              |        | 8A6 - Sử Địa  | 8A1 - Sử Địa  |         | 8A2 - Sử Địa |
|       | 4    |              |        | 8A10 - Sử Địa | 8A2 - Sử Địa  |         |              |
|       | 5    |              |        | 8A9 - Sử Địa  | 8A2 - Sử Địa  |         |              |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Trọng Hữu

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu       | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|-------------|--------|---------|---------------|---------|
| Sáng  | 1    |         |             |        |         |               |         |
|       | 2    |         |             |        |         |               |         |
|       | 3    |         |             |        |         |               |         |
|       | 4    |         |             |        |         |               |         |
|       | 5    |         |             |        |         |               |         |
| Chiều | 1    |         |             |        |         |               |         |
|       | 2    |         |             |        |         |               |         |
|       | 3    |         | 8P - NT(AN) |        |         |               |         |
|       | 4    |         |             |        |         | 8A11 - NT(AN) |         |
|       | 5    |         |             |        |         |               |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Mai Gia Linh

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba       | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu      | Thứ Bảy      |
|-------|------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Sáng  | 1    | 6A4 - AV.TaC |              |              |              | 8A7 - AV.TaC |              |
|       | 2    | 6A4 - AV.TaC | 8A8 - AV.TaC | 8A5 - AV.TaC | 8A7 - AV.TaC | 8A7 - AV.TaC | 6A4 - AV.TaC |
|       | 3    | 8A8 - AV.TaC | 8A8 - AV.TaC | 8A5 - AV.TaC | 8A7 - AV.TaC | 8A5 - AV.TaC | 6A4 - AV.TaC |
|       | 4    | 8A8 - AV.TaC | 8A8 - AV.TaC | 8A5 - AV.TaC | 8A7 - AV.TaC | 8A5 - AV.TaC | 6A4 - AV.TaC |
|       | 5    |              |              |              |              |              |              |
| Chiều | 1    |              |              |              |              |              |              |
|       | 2    | 7A2 - AV.TaC | 7A4 - AV.TaC | 7A3 - AV.TaC | 7A3 - AV.TaC | 7A2 - AV.TaC |              |
|       | 3    | 7A2 - AV.TaC | 7A4 - AV.TaC | 7A3 - AV.TaC | 7A3 - AV.TaC | 7A2 - AV.TaC |              |
|       | 4    | 7A2 - AV.TaC | 7A4 - AV.TaC | 7A4 - AV.TaC | 7A3 - AV.TaC |              |              |
|       | 5    |              |              | 7A4 - AV.TaC |              |              |              |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thanh Sơn

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba       | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu      | Thứ Bảy      |
|-------|------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Sáng  | 1    |              | 8A2 - AV.TaC |              | 8A3 - AV.TaC |              |              |
|       | 2    | 8A3 - AV.TaC | 8A2 - AV.TaC | 8A2 - AV.TaC | 8A3 - AV.TaC | 6A6 - AV.TaC | 8A4 - AV.TaC |
|       | 3    | 8A3 - AV.TaC | 6A6 - AV.TaC | 8A2 - AV.TaC | 8A4 - AV.TaC | 6A6 - AV.TaC | 8A4 - AV.TaC |
|       | 4    | 8A3 - AV.TaC | 6A6 - AV.TaC | 8A2 - AV.TaC | 8A4 - AV.TaC | 6A6 - AV.TaC | 8A4 - AV.TaC |
|       | 5    |              |              |              |              |              |              |
| Chiều | 1    |              |              |              |              |              |              |
|       | 2    |              |              |              |              |              |              |
|       | 3    |              |              |              |              |              |              |
|       | 4    |              |              |              |              |              |              |
|       | 5    |              |              |              |              |              |              |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Minh Nhật

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba        | Thứ Tư       | Thứ Năm      | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|---------------|--------------|--------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |               |              |              |         |         |
|       | 2    |         |               |              |              |         |         |
|       | 3    |         |               |              |              |         |         |
|       | 4    |         |               |              |              |         |         |
|       | 5    |         |               |              |              |         |         |
| Chiều | 1    |         |               |              |              |         |         |
|       | 2    |         | 7A10 - AV.TaC | 7A6 - AV.TaC | 7A5 - AV.TaC |         |         |
|       | 3    |         | 7A10 - AV.TaC | 7A6 - AV.TaC | 7A5 - AV.TaC |         |         |
|       | 4    |         | 7A10 - AV.TaC | 7A6 - AV.TaC | 7A5 - AV.TaC |         |         |
|       | 5    |         |               |              |              |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Nguyễn Thị Thu Trang

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|--------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |         |         |         |
|       | 2    |         |        |        |         |         |         |
|       | 3    |         |        |        |         |         |         |
|       | 4    |         |        |        |         |         |         |
|       | 5    |         |        |        |         |         |         |
| Chiều | 1    |         |        |        |         |         |         |
|       | 2    |         |        |        |         |         |         |
|       | 3    |         |        |        |         |         |         |
|       | 4    |         |        |        |         |         |         |
|       | 5    |         |        |        |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: GV Bản ngữ 1

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai      | Thứ Ba | Thứ Tư       | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|--------------|--------|--------------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |              |        |              |         |         |         |
|       | 2    |              |        |              |         |         |         |
|       | 3    |              |        |              |         |         |         |
|       | 4    |              |        |              |         |         |         |
|       | 5    |              |        |              |         |         |         |
| Chiều | 1    |              |        |              |         |         |         |
|       | 2    | 9A5 - AV.TaC |        | 9A6 - AV.TaC |         |         |         |
|       | 3    | 9A5 - AV.TaC |        | 9A6 - AV.TaC |         |         |         |
|       | 4    |              |        |              |         |         |         |
|       | 5    |              |        |              |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: GV Bản ngữ 2

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba       | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------------|--------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |              |        |         |         |         |
|       | 2    |         |              |        |         |         |         |
|       | 3    |         |              |        |         |         |         |
|       | 4    |         |              |        |         |         |         |
|       | 5    |         |              |        |         |         |         |
| Chiều | 1    |         |              |        |         |         |         |
|       | 2    |         | 9A4 - AV.TaC |        |         |         |         |
|       | 3    |         | 9A4 - AV.TaC |        |         |         |         |
|       | 4    |         |              |        |         |         |         |
|       | 5    |         |              |        |         |         |         |

Giáo viên: GV Bản ngữ 3

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai       | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm      | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------------|--------|--------|--------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |               |        |        | 8A6 - AV.TaC |         |         |
|       | 2    |               |        |        | 8A6 - AV.TaC |         |         |
|       | 3    |               |        |        |              |         |         |
|       | 4    |               |        |        |              |         |         |
|       | 5    |               |        |        |              |         |         |
| Chiều | 1    |               |        |        |              |         |         |
|       | 2    | 7A5 - AV.TaC  |        |        |              |         |         |
|       | 3    | 7A5 - AV.TaC  |        |        |              |         |         |
|       | 4    |               |        |        |              |         |         |
|       | 5    | 7A10 - AV.TaC |        |        |              |         |         |

Giáo viên: GV Bản ngữ 4

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư       | Thứ Năm | Thứ Sáu      | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|--------------|---------|--------------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |              |         |              |         |
|       | 2    |         |        |              |         |              |         |
|       | 3    |         |        |              |         |              |         |
|       | 4    |         |        |              |         |              |         |
|       | 5    |         |        |              |         |              |         |
| Chiều | 1    |         |        |              |         |              |         |
|       | 2    |         |        |              |         | 9A2 - AV.TaC |         |
|       | 3    |         |        |              |         | 9A2 - AV.TaC |         |
|       | 4    |         |        | 7A7 - AV.TaC |         |              |         |
|       | 5    |         |        | 7A7 - AV.TaC |         |              |         |

Giáo viên: GV Bản ngữ 5

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu      | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|--------|---------|--------------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |         |              |         |
|       | 2    |         |        |        |         |              |         |
|       | 3    |         |        |        |         |              |         |
|       | 4    |         |        |        |         |              |         |
|       | 5    |         |        |        |         |              |         |
| Chiều | 1    |         |        |        |         |              |         |
|       | 2    |         |        |        |         |              |         |
|       | 3    |         |        |        |         |              |         |
|       | 4    |         |        |        |         | 7A6 - AV.TaC |         |
|       | 5    |         |        |        |         | 7A6 - AV.TaC |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: GV iSmart

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba                | Thứ Tư | Thứ Năm               | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|-----------------------|--------|-----------------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |                       |        | 6A2 - AV.TaC (iSmart) |         |         |
|       | 2    |         |                       |        | 6A2 - AV.TaC (iSmart) |         |         |
|       | 3    |         | 6A3 - AV.TaC (iSmart) |        |                       |         |         |
|       | 4    |         | 6A3 - AV.TaC (iSmart) |        |                       |         |         |
|       | 5    |         |                       |        |                       |         |         |
| Chiều | 1    |         |                       |        |                       |         |         |
|       | 2    |         |                       |        |                       |         |         |
|       | 3    |         |                       |        |                       |         |         |
|       | 4    |         |                       |        |                       |         |         |
|       | 5    |         |                       |        |                       |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Anh văn.TH1

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |             |        |        |         |         |         |
|       | 2    | 6A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 3    | 6A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 4    | 6A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 5    |             |        |        |         |         |         |
| Chiều | 1    |             |        |        |         |         |         |
|       | 2    |             |        |        |         |         |         |
|       | 3    |             |        |        |         |         |         |
|       | 4    |             |        |        |         |         |         |
|       | 5    |             |        |        |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Anh văn.TH2

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |             |        |        |         |         |         |
|       | 2    |             |        |        |         |         |         |
|       | 3    |             |        |        |         |         |         |
|       | 4    |             |        |        |         |         |         |
|       | 5    |             |        |        |         |         |         |
| Chiều | 1    |             |        |        |         |         |         |
|       | 2    | 7A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 3    | 7A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 4    | 7A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 5    |             |        |        |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Anh văn.TH3

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |             |        |        |         |         |         |
|       | 2    | 8A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 3    | 8A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 4    | 8A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 5    |             |        |        |         |         |         |
| Chiều | 1    |             |        |        |         |         |         |
|       | 2    |             |        |        |         |         |         |
|       | 3    |             |        |        |         |         |         |
|       | 4    |             |        |        |         |         |         |
|       | 5    |             |        |        |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Anh văn.TH4

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai     | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |             |        |        |         |         |         |
|       | 2    |             |        |        |         |         |         |
|       | 3    |             |        |        |         |         |         |
|       | 4    |             |        |        |         |         |         |
|       | 5    |             |        |        |         |         |         |
| Chiều | 1    |             |        |        |         |         |         |
|       | 2    | 9A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 3    | 9A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 4    | 9A1 - AV.TH |        |        |         |         |         |
|       | 5    |             |        |        |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Toán.TH1

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm       | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|--------|---------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |               |         |         |
|       | 2    |         |        |        |               |         |         |
|       | 3    |         |        |        | 6A1 - Toán.TH |         |         |
|       | 4    |         |        |        | 6A1 - Toán.TH |         |         |
|       | 5    |         |        |        |               |         |         |
| Chiều | 1    |         |        |        |               |         |         |
|       | 2    |         |        |        |               |         |         |
|       | 3    |         |        |        |               |         |         |
|       | 4    |         |        |        |               |         |         |
|       | 5    |         |        |        |               |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Toán.TH2

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư        | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|---------------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |               |         |         |         |
|       | 2    |         |        |               |         |         |         |
|       | 3    |         |        |               |         |         |         |
|       | 4    |         |        |               |         |         |         |
|       | 5    |         |        |               |         |         |         |
| Chiều | 1    |         |        |               |         |         |         |
|       | 2    |         |        | 7A1 - Toán.TH |         |         |         |
|       | 3    |         |        | 7A1 - Toán.TH |         |         |         |
|       | 4    |         |        |               |         |         |         |
|       | 5    |         |        |               |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Toán.TH3

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm       | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|--------|---------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |               |         |         |
|       | 2    |         |        |        |               |         |         |
|       | 3    |         |        |        | 8A1 - Toán.TH |         |         |
|       | 4    |         |        |        | 8A1 - Toán.TH |         |         |
|       | 5    |         |        |        |               |         |         |
| Chiều | 1    |         |        |        |               |         |         |
|       | 2    |         |        |        |               |         |         |
|       | 3    |         |        |        |               |         |         |
|       | 4    |         |        |        |               |         |         |
|       | 5    |         |        |        |               |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Toán.TH4

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư        | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|---------------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |               |         |         |         |
|       | 2    |         |        |               |         |         |         |
|       | 3    |         |        |               |         |         |         |
|       | 4    |         |        |               |         |         |         |
|       | 5    |         |        |               |         |         |         |
| Chiều | 1    |         |        |               |         |         |         |
|       | 2    |         |        | 9A1 - Toán.TH |         |         |         |
|       | 3    |         |        | 9A1 - Toán.TH |         |         |         |
|       | 4    |         |        |               |         |         |         |
|       | 5    |         |        |               |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Khoa học TH1

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|-------------|--------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |             |        |         |         |         |
|       | 2    |         | 6A1 - KH.TH |        |         |         |         |
|       | 3    |         | 6A1 - KH.TH |        |         |         |         |
|       | 4    |         | 6A1 - KH.TH |        |         |         |         |
|       | 5    |         |             |        |         |         |         |
| Chiều | 1    |         |             |        |         |         |         |
|       | 2    |         |             |        |         |         |         |
|       | 3    |         |             |        |         |         |         |
|       | 4    |         |             |        |         |         |         |
|       | 5    |         |             |        |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Khoa học TH2

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|--------|-------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |             |         |         |
|       | 2    |         |        |        |             |         |         |
|       | 3    |         |        |        |             |         |         |
|       | 4    |         |        |        |             |         |         |
|       | 5    |         |        |        |             |         |         |
| Chiều | 1    |         |        |        |             |         |         |
|       | 2    |         |        |        | 7A1 - KH.TH |         |         |
|       | 3    |         |        |        | 7A1 - KH.TH |         |         |
|       | 4    |         |        |        | 7A1 - KH.TH |         |         |
|       | 5    |         |        |        |             |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Khoa học TH3

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba      | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|-------------|--------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |             |        |         |         |         |
|       | 2    |         | 8A1 - KH.TH |        |         |         |         |
|       | 3    |         | 8A1 - KH.TH |        |         |         |         |
|       | 4    |         | 8A1 - KH.TH |        |         |         |         |
|       | 5    |         |             |        |         |         |         |
| Chiều | 1    |         |             |        |         |         |         |
|       | 2    |         |             |        |         |         |         |
|       | 3    |         |             |        |         |         |         |
|       | 4    |         |             |        |         |         |         |
|       | 5    |         |             |        |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: Khoa học TH4

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm     | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|--------|-------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |             |         |         |
|       | 2    |         |        |        |             |         |         |
|       | 3    |         |        |        |             |         |         |
|       | 4    |         |        |        |             |         |         |
|       | 5    |         |        |        |             |         |         |
| Chiều | 1    |         |        |        |             |         |         |
|       | 2    |         |        |        | 9A1 - KH.TH |         |         |
|       | 3    |         |        |        | 9A1 - KH.TH |         |         |
|       | 4    |         |        |        | 9A1 - KH.TH |         |         |
|       | 5    |         |        |        |             |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS1

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai   | Thứ Ba    | Thứ Tư    | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-----------|-----------|-----------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    | 6A3 - KNS |           |           |         |         |         |
|       | 2    |           |           |           |         |         |         |
|       | 3    |           |           |           |         |         |         |
|       | 4    |           |           |           |         |         |         |
|       | 5    |           | 7A1 - KNS |           |         |         |         |
| Chiều | 1    |           |           |           |         |         |         |
|       | 2    |           |           |           |         |         |         |
|       | 3    |           |           |           |         |         |         |
|       | 4    |           |           |           |         |         |         |
|       | 5    |           |           | 6A1 - KNS |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS2

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba    | Thứ Tư    | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|---------|-----------|-----------|---------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |         |           |           |         |         |           |
|       | 2    |         |           |           |         |         |           |
|       | 3    |         |           |           |         |         |           |
|       | 4    |         |           |           |         |         | 7A7 - KNS |
|       | 5    |         |           | 7A5 - KNS |         |         |           |
| Chiều | 1    |         |           |           |         |         |           |
|       | 2    |         |           |           |         |         |           |
|       | 3    |         |           |           |         |         |           |
|       | 4    |         |           |           |         |         |           |
|       | 5    |         | 6A5 - KNS |           |         |         | 6A7 - KNS |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS3

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba     | Thứ Tư    | Thứ Năm | Thứ Sáu   | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|------------|-----------|---------|-----------|------------|
| Sáng  | 1    |         |            |           |         |           |            |
|       | 2    |         |            |           |         |           |            |
|       | 3    |         |            |           |         |           |            |
|       | 4    |         |            |           |         |           |            |
|       | 5    |         | 7A11 - KNS |           |         | 7A9 - KNS |            |
| Chiều | 1    |         |            |           |         |           |            |
|       | 2    |         |            |           |         |           |            |
|       | 3    |         |            |           |         |           |            |
|       | 4    |         |            |           |         |           |            |
|       | 5    |         |            | 6A9 - KNS |         |           | 6A10 - KNS |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS4

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai    | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm   | Thứ Sáu   | Thứ Bảy   |
|-------|------|------------|--------|--------|-----------|-----------|-----------|
| Sáng  | 1    |            |        |        |           |           |           |
|       | 2    |            |        |        | 8A1 - KNS |           |           |
|       | 3    |            |        |        |           |           |           |
|       | 4    |            |        |        |           |           |           |
|       | 5    | 7A13 - KNS |        |        | 7P - KNS  |           |           |
| Chiều | 1    |            |        |        |           |           |           |
|       | 2    |            |        |        |           |           |           |
|       | 3    |            |        |        |           |           |           |
|       | 4    |            |        |        |           |           |           |
|       | 5    |            |        |        |           | 8A2 - KNS | 8A4 - KNS |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS5

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm   | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|---------|--------|--------|-----------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |           |         |           |
|       | 2    |         |        |        |           |         |           |
|       | 3    |         |        |        |           |         |           |
|       | 4    |         |        |        |           |         |           |
|       | 5    |         |        |        |           |         |           |
| Chiều | 1    |         |        |        |           |         |           |
|       | 2    |         |        |        |           |         |           |
|       | 3    |         |        |        |           |         |           |
|       | 4    |         |        |        |           |         |           |
|       | 5    |         |        |        | 8A7 - KNS |         | 8A6 - KNS |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS6

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba    | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|-----------|--------|---------|---------|------------|
| Sáng  | 1    |         |           |        |         |         |            |
|       | 2    |         |           |        |         |         |            |
|       | 3    |         |           |        |         |         |            |
|       | 4    |         |           |        |         |         |            |
|       | 5    |         |           |        |         |         |            |
| Chiều | 1    |         |           |        |         |         |            |
|       | 2    |         |           |        |         |         |            |
|       | 3    |         |           |        |         |         |            |
|       | 4    |         |           |        |         |         | 8A10 - KNS |
|       | 5    |         | 8A9 - KNS |        |         |         |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS7

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|--------|--------|---------|---------|------------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |         |         |            |
|       | 2    |         |        |        |         |         |            |
|       | 3    |         |        |        |         |         |            |
|       | 4    |         |        |        |         |         |            |
|       | 5    |         |        |        |         |         |            |
| Chiều | 1    |         |        |        |         |         |            |
|       | 2    |         |        |        |         |         |            |
|       | 3    |         |        |        |         |         |            |
|       | 4    |         |        |        |         |         | 8A12 - KNS |
|       | 5    |         |        |        |         |         | 8P - KNS   |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS8

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba    | Thứ Tư    | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|---------|-----------|-----------|------------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |         |           |           |            |         |           |
|       | 2    |         |           |           |            |         |           |
|       | 3    |         |           |           |            |         |           |
|       | 4    |         |           |           |            |         | 7A4 - KNS |
|       | 5    |         |           |           | 7A12 - KNS |         |           |
| Chiều | 1    |         |           |           |            |         |           |
|       | 2    |         |           |           |            |         |           |
|       | 3    |         |           |           |            |         |           |
|       | 4    |         |           |           |            |         |           |
|       | 5    |         | 6A8 - KNS | 6A4 - KNS |            |         |           |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS9

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba    | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy   |
|-------|------|---------|-----------|--------|---------|---------|-----------|
| Sáng  | 1    |         |           |        |         |         |           |
|       | 2    |         |           |        |         |         |           |
|       | 3    |         |           |        |         |         |           |
|       | 4    |         |           |        |         |         |           |
|       | 5    |         |           |        |         |         |           |
| Chiều | 1    |         |           |        |         |         |           |
|       | 2    |         |           |        |         |         |           |
|       | 3    |         |           |        |         |         |           |
|       | 4    |         |           |        |         |         |           |
|       | 5    |         | 8A3 - KNS |        |         |         | 8A8 - KNS |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS10

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai   | Thứ Ba | Thứ Tư     | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|-----------|--------|------------|------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |           |        | 6P - KNS   |            |         |         |
|       | 2    |           |        |            |            |         |         |
|       | 3    |           |        |            |            |         |         |
|       | 4    |           |        |            |            |         |         |
|       | 5    | 7A8 - KNS |        |            |            |         |         |
| Chiều | 1    |           |        |            |            |         |         |
|       | 2    |           |        |            |            |         |         |
|       | 3    |           |        |            |            |         |         |
|       | 4    |           |        |            |            |         |         |
|       | 5    |           |        | 8A13 - KNS | 6A11 - KNS |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS11

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba     | Thứ Tư    | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy    |
|-------|------|---------|------------|-----------|---------|---------|------------|
| Sáng  | 1    |         |            |           |         |         |            |
|       | 2    |         |            |           |         |         |            |
|       | 3    |         |            |           |         |         |            |
|       | 4    |         |            |           |         |         |            |
|       | 5    |         | 7A14 - KNS | 7A2 - KNS |         |         |            |
| Chiều | 1    |         |            |           |         |         |            |
|       | 2    |         |            |           |         |         |            |
|       | 3    |         |            |           |         |         |            |
|       | 4    |         |            |           |         |         | 8A11 - KNS |
|       | 5    |         |            | 6A6 - KNS |         |         |            |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS12

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba    | Thứ Tư    | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|-----------|-----------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |           | 6A2 - KNS |         |         |         |
|       | 2    |         |           |           |         |         |         |
|       | 3    |         |           |           |         |         |         |
|       | 4    |         |           |           |         |         |         |
|       | 5    |         |           |           |         |         |         |
| Chiều | 1    |         |           |           |         |         |         |
|       | 2    |         |           |           |         |         |         |
|       | 3    |         |           |           |         |         |         |
|       | 4    |         |           |           |         |         |         |
|       | 5    |         | 8A5 - KNS |           |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS13

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba    | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|-----------|--------|---------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |           |        |         |         |         |
|       | 2    |         |           |        |         |         |         |
|       | 3    |         |           |        |         |         |         |
|       | 4    |         |           |        |         |         |         |
|       | 5    |         | 7A3 - KNS |        |         |         |         |
| Chiều | 1    |         |           |        |         |         |         |
|       | 2    |         |           |        |         |         |         |
|       | 3    |         |           |        |         |         |         |
|       | 4    |         |           |        |         |         |         |
|       | 5    |         |           |        |         |         |         |

TRƯỜNG THCS NGÔ SĨ LIÊN  
Thời khóa biểu HKII - Năm học 2024-2025  
(Áp dụng ngày 20/01/2025)

Giáo viên: KNS14

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu   | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|--------|---------|-----------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |         |           |         |
|       | 2    |         |        |        |         |           |         |
|       | 3    |         |        |        |         |           |         |
|       | 4    |         |        |        |         |           |         |
|       | 5    |         |        |        |         | 7A6 - KNS |         |
| Chiều | 1    |         |        |        |         |           |         |
|       | 2    |         |        |        |         |           |         |
|       | 3    |         |        |        |         |           |         |
|       | 4    |         |        |        |         |           |         |
|       | 5    |         |        |        |         |           |         |

Giáo viên: KNS15

| Buổi  | Tiết | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm    | Thứ Sáu | Thứ Bảy |
|-------|------|---------|--------|--------|------------|---------|---------|
| Sáng  | 1    |         |        |        |            |         |         |
|       | 2    |         |        |        |            |         |         |
|       | 3    |         |        |        |            |         |         |
|       | 4    |         |        |        |            |         |         |
|       | 5    |         |        |        | 7A10 - KNS |         |         |
| Chiều | 1    |         |        |        |            |         |         |
|       | 2    |         |        |        |            |         |         |
|       | 3    |         |        |        |            |         |         |
|       | 4    |         |        |        |            |         |         |
|       | 5    |         |        |        |            |         |         |